ĐẠI HỌC HUẾ
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM DANH
Học kỳ: II Năm học: 2019 - 2020
Trường: Đại học Nông lâm; Nhóm:.....….....; Nội dung:……..

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
1	18L3081011	Hoàng Văn	**Chung**	8/7/1999	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
2	18L3081124	Phan Văn	**Dũng**	10/1/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
3	19L3111002	Trương Thụy	**Đạt**	2/2/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
4	19L3181062	Nguyễn Nhật	**Hào**	3/8/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
5	18L4011013	Hồ Chí	**Hiền**	17-02-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
6	19L3031003	Lê Thị	**Hiền**	14/03/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
7	18L4011106	Nguyễn Minh	**Hiếu**	24-03-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
8	19L1031036	Phạm Thị Thu	**Huyền**	24-06-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
9	19L3201024	Phan Thanh	**Hưng**	10/9/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
10	19L3181086	Hồ Minh	**Lâm**	17-09-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
11	19L1031042	Nguyễn Thị Kiều	**Linh**	28-01-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
12	18L3081173	Võ Thị	**Linh**	9/8/1999	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
13	18L3081176	Nguyễn Văn	**Lợi**	1/1/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
14	18L3081043	Nguyễn Văn	**Lương**	20-01-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
15	19L3081193	Trần Ngọc	**Mẫn**	22-11-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
16	18L3081184	Mai Thành	**Nam**	27-09-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
17	18L3081185	Võ Văn Hoài	**Nam**	2/3/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
18	18L3081191	Nguyễn Văn	**Nhân**	26-05-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
19	19L3181112	Phan Văn	**Nhật**	13-04-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
20	18L3061089	Bùi Thị Tường	**Nhi**	7/4/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
21	18L3081276	Đặng Văn	**Phúc**	29-02-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
22	19L3181117	Ngô Thiện	**Phước**	12/1/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
23	18L3081206	Nguyễn Đức	**Quang**	8/10/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
24	18L3081215	Lê Hoàng Thanh	**Sang**	15-02-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
25	18L3081216	Nguyễn Minh	**Sang**	26-06-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
26	18L3081218	Ngô Văn	**Sinh**	26-04-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
27	19L3181131	Nguyễn Hồng	**Sơn**	9/6/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
28	18L3081284	Mai Văn	**Sỹ**	3/10/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
29	19L3181149	Nguyễn Văn	**Tiến**	15-09-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
30	18L4011249	Nguyễn Văn	**Tiến**	13-04-1998	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
31	19L3071151	Ngô Đức Anh	**Tú**	30-05-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
32	19L3151001	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	13-11-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
33	19L1031091	Trần Thị Quỳnh	**Thi**	14-12-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
34	18L3081083	Trần Thanh	**Thịnh**	5/11/2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
35	19L1031099	Lê Thị	**Thủy**	27-08-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
36	18L4011287	Nguyễn Hữu	**Việt**	24-12-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
37	19L3071166	Nguyễn Thảo	**Vy**	16-02-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
38	18L3081263	Bùi Đức	**Công**	16-04-2000	Đăng ký lại	#N/A	#N/A
1	18L1021001	Lê Trọng	**An**	8/8/2000	NL52.BC01	2	1-2
2	18L1021003	Trần Viết	**Bôn**	9/2/1999	NL52.BC01	2	1-2
3	18L1021005	Trần Đăng	**Công**	27-05-2000	NL52.BC01	2	1-2
4	18L1021006	Nguyễn Chí	**Cường**	9/7/2000	NL52.BC01	2	1-2
5	18L3011037	Võ	**Đà**	1/1/2000	NL52.BC01	2	1-2
6	18L1021008	Lê Tấn	**Đại**	5/1/2000	NL52.BC01	2	1-2
7	18L1021011	Võ Đức	**Đô**	13-10-2000	NL52.BC01	2	1-2
8	18L1021062	Trần Văn	**Hiền**	3/5/2000	NL52.BC01	2	1-2
9	18L1021016	Phạm Quang	**Hiệp**	11/3/1999	NL52.BC01	2	1-2
10	18L1021017	Hoàng Xuân	**Hoài**	27-09-2000	NL52.BC01	2	1-2
11	18L1021019	Hồ Hữu	**Huy**	4/12/1998	NL52.BC01	2	1-2
12	18L1021020	Hồ Nguyễn Minh	**Huy**	6/7/2000	NL52.BC01	2	1-2
13	18L1021021	Phan Hữu	**Huy**	29-12-1999	NL52.BC01	2	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
14	18L1021064	Trần Quốc	**Huy**	12/4/2000	NL52.BC01	2	1-2
15	18L1021026	Huỳnh Thái	**Long**	29-10-2000	NL52.BC01	2	1-2
16	18L1021028	Đinh Mậu	**Lương**	24-07-2000	NL52.BC01	2	1-2
17	18L1021029	Lê Văn	**Minh**	13-06-2000	NL52.BC01	2	1-2
18	18L1021031	Đinh Chí	**Nhân**	9/12/1996	NL52.BC01	2	1-2
19	18L1021066	Nguyễn Khắc	**Nhật**	9/5/2000	NL52.BC01	2	1-2
20	18L1021033	Nguyễn Chế	**Nhơn**	21-06-2000	NL52.BC01	2	1-2
21	18L1021035	Phan Thanh	**Phú**	03/09/2000	NL52.BC01	2	1-2
22	18L1021067	Lê	**Phước**	16/10/2000	NL52.BC01	2	1-2
23	18L1021038	Ngô Văn	**Quý**	11/06/2000	NL52.BC01	2	1-2
24	18L1021040	Phan Trường	**Sơn**	15/02/2000	NL52.BC01	2	1-2
25	18L1021046	Phan Văn	**Tiến**	01/01/2000	NL52.BC01	2	1-2
26	18L1021058	Nguyễn Văn Quang	**Tùng**	25-09-2000	NL52.BC01	2	1-2
27	18L1021051	Phan Thành	**Trí**	29/06/2000	NL52.BC01	2	1-2
28	18L1021059	Nguyễn Bá	**Văn**	27-01-2000	NL52.BC01	2	1-2
1	19L3071001	Bùi Ngọc	**Anh**		NL53.TDTK01	2	1-2
2	19L4011055	Nguyễn Văn	**Bin**	20-04-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
3	19L1051004	Trần Viết	**Bo**	25-05-1998	NL53.TDTK01	2	1-2
4	19L3075002	Thongpaseuth	**Bounpone**	6/3/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
5	19L3075001	Kenthalangsy	**Chintana**	20/09/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
6	19L4011079	Lê Trọng	**Duy**	6/12/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
7	19L3071020	Lê Văn	**Đan**	8/6/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
8	19L3071024	Đào Xuân	**Định**	16/3/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
9	19L1031018	Lê Quý	**Hãi**	23-12-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
10	19L3071034	Tống Thị Bảo	**Hân**		NL53.TDTK01	2	1-2
11	19L3071037	Trần Công	**Hiến**		NL53.TDTK01	2	1-2
12	19L3071040	Nguyễn Văn	**Hiệp**	26/10/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
13	19L1031028	Dương Viết	**Hòa**	4/9/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
14	19L3071043	Trần Thị	**Hòa**	8/2/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
15	19L3071049	Đoàn Thị	Hoanh	19/7/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
16	19L3071050	Lê Đức	**Huân**	29-10-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
17	19L4011112	Đặng Phi	**Hùng**	10/2/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
18	19L3071052	Nguyễn Thanh	**Hùng**	28-07-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
19	19L3071059	Nguyễn Lý	**Huỳnh**	14-03-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
20	19L1031037	Nguyễn Văn	**Huỳnh**	21/03/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
21	19L3071056	Nguyễn Thị Thu	Hương	11/10/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
22	19L1051018	Nguyễn Quang	**Khải**	25-03-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
23	19L3071066	Ngô Thị Kiều	**Linh**		NL53.TDTK01	2	1-2
24	19L1031043	Trần Thị Nhật	**Linh**	27/11/1999	NL53.TDTK01	2	1-2
25	19L3071067	Lê Trung	**Lĩnh**	10/6/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
26	19L3071070	Ngô Thiị Mai	**Loan**		NL53.TDTK01	2	1-2
27	19L3071075	Nguyễn Như	**Long**	9/8/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
28	19L1031045	Trần Thành	**Long**	30-12-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
29	19L3071079	Lê Nguyễn Kiều	**Mi**		NL53.TDTK01	2	1-2
30	19L4011172	Nguyễn Văn	**Nguyên**	11/8/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
31	19L3071092	Nguyễn Quang	**Nhật**		NL53.TDTK01	2	1-2
32	19L4011175	Trương Hoàng Minh	**Nhật**	19/07/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
33	19L3071094	Trần Yến	Nhi	14/11/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
34	19L3071097	Nguyễn Thị Phương	**Nhung**	16-06-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
35	19L3071101	Tôn Nữ Ngọc	**Phượng**		NL53.TDTK01	2	1-2
36	19L3071106	Lê Văn Nhật	**Quang**	22/12/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
37	19L3071102	Nguyễn Ngọc	**Quân**	31-10-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
38	19L3071108	Hoàng Đình Bảo	**Quốc**	23/2/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
39	19L4011209	Nguyễn Như An	**Ry**	5/8/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
40	19L3071111	Nguyễn Thị Hoa	**Sinh**		NL53.TDTK01	2	1-2
41	19L3051013	Hồ Việt	**Tâm**	4/4/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
42	19L3071141	Nguyễn Thị Mỹ	**Tiên**		NL53.TDTK01	2	1-2
43	19L3071153	Dương Minh	**Tuấn**	20-12-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
44	19L3071157	Hà Văn Vĩnh	**Tường**	19-04-2000	NL53.TDTK01	2	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
45	19L3071117	Nguyễn Xuân	Thái	15/9/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
46	19L3071125	Nguyễn Thị	**Thảo**	18/1/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
47	19L3071120	Ngô Xuân	**Thắng**	17-08-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
48	19L3081110	Nguyễn Công	**Thi**	27/10/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
49	19L3071129	Kpă	**Thiên**	5/12/2000	NL53.TDTK01	2	1-2
50	19L4011239	Lê Quang	**Thịnh**	19-01-1999	NL53.TDTK01	2	1-2
51	19L3071134	Phạm Thị Như	**Thuần**	30/4/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
52	19L3071132	Mai Trần Minh	**Thư**		NL53.TDTK01	2	1-2
53	19L3071133	Trần Anh	**Thư**		NL53.TDTK01	2	1-2
54	19L3071146	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	22/9/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
55	19L071146	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/9/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
56	19L3071165	Lê Vũ Kỳ	**Vy**	11/10/2001	NL53.TDTK01	2	1-2
57	19L3071168	Nguyễn Thị	**Xuân**	31-07-2000	NL53.TDTK01	2	1-2
1	19L3181047	Nguyễn Sanh	**Chinh**	23-01-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
2	19L4011006	Lương Ngọc	**Đức**	11/1/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
3	19L4011086	Nguyễn Hoàng	**Hải**	17-04-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
4	19L3181058	Phan Văn	**Hải**	1/1/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
5	19L3181061	Huỳnh Nguyễn Thúy	**Hằng**	25-12-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
6	19L3201005	Lữ Kiến Mai Dương	**Hân**	24-09-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
7	19L4011102	Nguyễn Lê Bảo	**Hiếu**	29-07-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
8	19L4011013	Trần Quang	**Hiếu**	1/7/1999	NL53.TDTK02	2	3-4
9	19L3181072	Lê	**Hoàng**	16-08-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
10	19L3031004	Lê Viết Quốc	**Hùng**	1/1/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
11	19L3181077	Nguyễn Công	**Huy**	26-08-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
12	19L3181011	Võ Xuân	**Huy**	27-10-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
13	19L4011128	Đặng Phước Hoàng	**Huynh**	29/02/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
14	19L3181009	Lê Văn	**Hưng**	7/4/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
15	19L3201025	NguyễN QuốC	**Kỳ**	28-11-1999	NL53.TDTK02	2	3-4
16	19L3181079	Nguyễn Văn Ngọc	**Khái**	12/1/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
17	19L3181085	Hà Tùng	**Lâm**	17-05-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
18	19L4011147	Phan Xuân	**Long**	29/07/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
19	19L3181096	Ngô Phước	**Lộc**	4/11/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
20	19L3201029	Huỳnh Thị	**Nga**	30-03-1999	NL53.TDTK02	2	3-4
21	19L3201038	Nguyễn Duy	**Nguyên**	19-09-1998	NL53.TDTK02	2	3-4
22	19L3201011	Nguyễn	**Nhân**	10/9/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
23	19L3201031	Nguyễn Duy	**Nhật**	5/11/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
24	19L4011028	Lê Thị Mỹ	**Nhung**	20-01-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
25	19L3201013	Nguyễn Thị Mỹ	**Nhung**	27-04-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
26	19L3031008	Hoàng Trung	**Phong**	22-09-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
27	19L4011188	Trần Nguyễn	**Phong**	20-06-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
28	19L1051002	Lê Ngọc	**Phước**	27-04-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
29	19L4011195	Nguyễn Duy Ngọc	**Phương**	7/8/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
30	19L3181128	Lê Quang	**Quý**	19-08-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
31	19L3201015	Trần Ngọc	**Quý**	3/8/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
32	19L4011208	Phan Cảnh	**Rốp**	16/1/2001	NL53.TDTK02	2	3-4
33	19L4011211	Nguyễn Đức	**Sơn**	23-10-1999	NL53.TDTK02	2	3-4
34	19L3181133	Nguyễn Đăng	**Sỹ**	23-05-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
35	19L3181135	Nguyễn Văn	**Tài**	20-06-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
36	19L4011217	Trần Hữu	**Tài**	19-10-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
37	19L3201036	Hoàng Hữu Nhật	**Tiến**	6/4/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
38	19L4011250	Nguyễn Văn Sĩ	**Tiến**	19/11/2001	NL53.TDTK02	2	3-4
39	19L4011270	Nguyễn Hoàng	**Tùng**	9/2/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
40	19L4011049	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	19-02-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
41	19L3181138	Lê Hữu	**Thạch**	15-09-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
42	19L3181026	Nguyễn Đức	**Thắng**	22-02-1997	NL53.TDTK02	2	3-4
43	19L3181139	Trần Duy Thành	**Thắng**	20-09-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
44	19L3181142	Hoàng Nữ Nhân	**Thiện**	3/2/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
45	19L4011041	Lê Thị Hoài	**Thu**	14-06-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
46	19L4011244	Trịnh Văn	**Thuận**	19-08-1999	NL53.TDTK02	2	3-4

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
47	19L3181147	Trương Ngọc	**Thuận**	9/5/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
48	19L3201035	Hoàng Thị Như	**Thủy**	15-09-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
49	19L3181155	Nguyễn Công	**Trung**	30-06-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
50	19L3181035	Nguyễn Ngọc Quang	**Trường**	6/10/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
51	19L3201022	Nguyễn Thị Tường	**Vi**	1/7/2000	NL53.TDTK02	2	3-4
52	19L3181164	Trương Ngọc	**Việt**	29-11-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
53	19L4011292	Võ Thị Như	**Ý**	22-06-2000	NL53.TDTK02	2	3-4
1	19L1021001	Lê Đức	**Anh**	14-10-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
2	19L1031004	Nguyễn Trâm	**Anh**	8/4/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
3	19L1031005	Phạm Thị Lan	**Anh**	2/2/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
4	19L1031092	Nguyễn Thị	**Cẩm**	22-01-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
5	19L1031011	Phạm Hoàng Quỳnh	**Diễm**	3/6/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
6	19L1021004	Trần Cảnh	**Du**	25-08-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
7	19L1021051	Cao Tiến	**Dũng**	23-10-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
8	19L1031015	Nguyễn Thị	**Duyên**	16-04-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
9	19L1021006	Nguyễn Văn Trường	**Giang**	22/08/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
10	19L1021028	Võ	Hải	21/3/2001	NL53.TDTK03	2	5-6
11	19L1021008	Trần Văn	**Hoàn**	14-11-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
12	19L1031032	Trần Thị Thu	**Hồng**	6/9/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
13	19L1021056	Phạm Đình	**Hưng**	14-10-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
14	19L1021031	Phan Thế	**Khánh**	31-12-1998	NL53.TDTK03	2	5-6
15	19L1021033	Nguyễn Viết Nhật	**Long**	2/9/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
16	19L1021013	Mai Quốc	**Nam**	3/10/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
17	19L1031054	Nguyễn Đinh Hoài	Nam	4/6/2001	NL53.TDTK03	2	5-6
18	19L1031128	Phạm Thị Lý Kim	**Ngân**	4/12/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
19	19L1031055	Võ Thị Hồng	**Ngân**	30-08-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
20	19L1031059	Trần Ngô Bảo	**Ngọc**	23-06-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
21	19L1021015	Nguyễn Lê Gia	**Nguyên**	16-03-1999	NL53.TDTK03	2	5-6
22	19L1031061	Nguyễn Thị Minh	**Nguyệt**	7/9/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
23	19L1031065	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	26-01-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
24	19L1031066	Phạm Thị	**Nhi**	3/5/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
25	19L1031067	Trần Đặng Thị	**Nhị**	21-01-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
26	19L1021040	Bùi Quang Tấn	**Phát**	17/04/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
27	19L1021041	Đỗ Viết	**Phúc**	14-10-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
28	19L1021019	Lê Đức	**Phụng**	1/10/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
29	19L1031073	Phan Thị Nhã	**Phương**	20/8/2001	NL53.TDTK03	2	5-6
30	19L1031076	Trần Thị Cát	**Phượng**	3/10/1994	NL53.TDTK03	2	5-6
31	19L1031078	Lê Văn	**Quốc**	27/3/1999	NL53.TDTK03	2	5-6
32	19L1021042	Nguyễn Ngọc	**Quý**	8/1/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
33	19L1021043	Hồ Văn	**Tài**	14-11-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
34	19L1021022	Nguyễn Văn	**Tài**	23-09-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
35	19L1031114	Dương Gia	**Tuệ**	28-08-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
36	19L1021044	Phạm Ngọc	**Thạch**	26-02-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
37	19L1031088	Nguyễn Thị Bích	**Thảo**	1/4/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
38	19L1031102	Hoàng Thị Ngọc	**Trâm**	29-05-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
39	19L1031112	Lê Thị Tuyết	**Trinh**	17-10-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
40	19L1021046	Nguyễn Văn	**Trung**	15-01-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
41	19L1021047	Trần Xuân	**Trung**	17/03/2000	NL53.TDTK03	2	5-6
42	19L1021048	Cao Văn Đan	**Trường**	16-01-2000	NL53.TDTK03	2	5-6
1	18L1031002	Đặng Lê	**Anh**	23/4/2000	NL52.BR01A	2	7-8
2	18L1031004	Hồ Thị Nhật	**Anh**	07/07/2000	NL52.BR01A	2	7-8
3	18L1031011	Võ Thị Ngọc	**Ánh**	01/06/2000	NL52.BR01A	2	7-8
4	18L1031015	Võ Thị Ngọc	**Bích**	12/01/2000	NL52.BR01A	2	7-8
5	18L1031021	Hoàng Chí	**Cường**	08/08/2000	NL52.BR01A	2	7-8
6	18L3111001	Võ Chí	**Cường**	28-01-2000	NL52.BR01A	2	7-8
7	18L1031020	Bùi	**Chơn**	19/04/2000	NL52.BR01A	2	7-8
8	18L3111041	Nguyễn Trung	**Danh**	4/5/2000	NL52.BR01A	2	7-8
9	18L1031027	Hoàng Thị Thùy	**Dương**	26-10-2000	NL52.BR01A	2	7-8
10	18L1041009	Nguyễn Văn	**Đạc**	11/8/2000	NL52.BR01A	2	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
11	18L3111003	Đào Hiệp	**Đạt**	1/1/2000	NL52.BR01A	2	7-8
12	18L3111019	Đặng Minh	**Đức**	27-04-2000	NL52.BR01A	2	7-8
13	18L3111004	Hồ Pa Lô Y Ra Pát	**Gô**	20-07-2000	NL52.BR01A	2	7-8
14	18L1031033	Hồ Hoàng Anh	**Hào**	28/02/2000	NL52.BR01A	2	7-8
15	18L1031034	Nguyễn Thành	**Hào**	21/2/2000	NL52.BR01A	2	7-8
16	18L1031041	Lê Thị	**Hằng**	09/09/2000	NL52.BR01A	2	7-8
17	18L1031047	Nguyễn Thị Diệu	**Hiền**	08/03/1997	NL52.BR01A	2	7-8
18	18L1031055	Lê Thị Quỳnh	**Hoa**	20/01/2000	NL52.BR01A	2	7-8
19	18L1031060	Nguyễn Thị Minh	**Hòa**	1/8/2000	NL52.BR01A	2	7-8
20	18L1031063	Nguyễn Văn	**Hóa**	15/06/1999	NL52.BR01A	2	7-8
21	18L1031069	Nguyễn Thị Ánh	**Huyền**	19/09/2000	NL52.BR01A	2	7-8
22	18L3111006	Trần Lữ Đăng	**Hưng**	9/2/2000	NL52.BR01A	2	7-8
23	18L3111023	Huỳnh Văn	**Kiên**	9/12/2000	NL52.BR01A	2	7-8
24	18L1031080	Trần Nguyễn Quốc	**Khánh**	11/10/2000	NL52.BR01A	2	7-8
25	18L1031092	Phan Thị	**Lí**	27/08/2000	NL52.BR01A	2	7-8
26	18L1031085	Nguyễn Thị Ngọc	**Ling**	22/12/2000	NL52.BR01A	2	7-8
27	18L1031090	Trần Văn	**Linh**	5/1/2000	NL52.BR01A	2	7-8
28	18L1031093	Bùi Hoàng Đại	**Long**	02/10/2000	NL52.BR01A	2	7-8
29	18L1031107	Trần Thị Hồng	**Mai**	12/03/2000	NL52.BR01A	2	7-8
30	18L1041046	Nguyễn Bình	**Minh**	4/8/2000	NL52.BR01A	2	7-8
31	18L1031138	Lê Minh	**Nhi**	19/7/2000	NL52.BR01A	2	7-8
32	18L1031147	Văn Thị Ánh	**Nhi**	3/12/2000	NL52.BR01A	2	7-8
1	18L1031109	Tạ Trương Nhật	**Minh**	9/2/2000	NL52.BR01B	2	7-8
2	18L1031126	Ngô Thị	**Ngọc**	14/08/2000	NL52.BR01B	2	7-8
3	18L1031129	Phan Thị Ánh	**Nguyệt**	07/05/2000	NL52.BR01B	2	7-8
4	18L3111009	Trần Văn	**Nhật**	27-04-2000	NL52.BR01B	2	7-8
5	18L1031140	Lê Thị Tuyết	**Nhi**	03/05/2000	NL52.BR01B	2	7-8
6	18L1031150	Lê Thị Mỹ	**Nhung**	21/08/2000	NL52.BR01B	2	7-8
7	18L1031154	Lê Thị Quỳnh	Như	11/2/2020	NL52.BR01B	2	7-8
8	18L1031159	Hà Công	**Phúc**	24/12/2000	NL52.BR01B	2	7-8
9	18L1041055	Đỗ Văn Nhật	**Quang**	5/6/2000	NL52.BR01B	2	7-8
10	18L3111042	Nguyễn Đăng	**Quang**	10/1/2000	NL52.BR01B	2	7-8
11	18L1031168	Hồ Thị Như	**Quỳnh**	31/07/2000	NL52.BR01B	2	7-8
12	18L1031171	Trần Văn	**Rôn**	20/06/1999	NL52.BR01B	2	7-8
13	18L1031172	Nguyễn Hữu	**Sơn**	29/09/2000	NL52.BR01B	2	7-8
14	18L1031174	Lê Thị Minh	**Tâm**	02/01/2000	NL52.BR01B	2	7-8
15	18L1031176	Trương Thị	**Tâm**	18/09/2000	NL52.BR01B	2	7-8
16	18L3111011	Đặng Văn	**Tây**	1/2/2000	NL52.BR01B	2	7-8
17	18L1031239	Trương Thị Thanh	**Tuyết**	5/12/2000	NL52.BR01B	2	7-8
18	18L1031187	Phạm Thị Thu	**Thảo**	24/08/2000	NL52.BR01B	2	7-8
19	18L1031192	Trần Thị	**Thắm**	05/12/2000	NL52.BR01B	2	7-8
20	18L1031193	Hoàng Thị Minh	**Thi**	28/02/2000	NL52.BR01B	2	7-8
21	18L3111034	Nguyễn Đăng Đức	**Thịnh**	29/02/2000	NL52.BR01B	2	7-8
22	18L1031204	Nguyễn Thị Thanh	**Thủy**	28/03/2000	NL52.BR01B	2	7-8
23	18L1031202	Võ Thị Thanh	**Thúy**	05/01/2000	NL52.BR01B	2	7-8
24	18L1031208	Huỳnh Thị	**Thương**	9/8/2000	NL52.BR01B	2	7-8
25	18L1031215	Hà Huyền	**Trang**	20-02-1998	NL52.BR01B	2	7-8
26	18L3111035	Võ Thị	**Trang**	14-04-2000	NL52.BR01B	2	7-8
27	18L1031245	Lê Thị Hoàng	**Uyên**	03/04/2000	NL52.BR01B	2	7-8
28	18L3111013	Hoàng Công	**Việt**	10/9/2000	NL52.BR01B	2	7-8
29	18L3111014	Cáp Thị Lệ	**Xuyên**	7/6/2000	NL52.BR01B	2	7-8
30	18L1041085	Phan Thanh	**Ý**	18-05-2000	NL52.BR01B	2	7-8
31	18L1031017			10/10/2000	NL52.BR01B	2	7-8
1	18L3071001	Nguyễn Văn	**Anh**	14-08-2000	NL52.BC07	3	1-2
2	18L3071007	Võ Thị Ngọc	**Anh**	20-09-2000	NL52.BC07	3	1-2
3	18L3071018	Nguyễn Thị	**Cầm**	26-11-2000	NL52.BC07	3	1-2
4	18L3071021	Đoàn Thanh	**Cường**	09/01/2000	NL52.BC07	3	1-2
5	18L3071033	Tần Nguyễn Khánh	**Duyên**	27-01-2000	NL52.BC07	3	1-2
6	18L3071035	Hồ Ngọc	**Đại**	17-02-2000	NL52.BC07	3	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
7	18L3071036	Đoàn Quang	**Đạo**	07/06/2000	NL52.BC07	3	1-2
8	18L3071041	Võ Tá	**Đức**	21/02/2000	NL52.BC07	3	1-2
9	18L3071043	Trần Thị Duy Châu	**Giang**	17/04/2000	NL52.BC07	3	1-2
10	18L3071051	Nguyễn Xuân	**Hạnh**	27-08-2000	NL52.BC07	3	1-2
11	18L3071060	Võ Chí	**Hiếu**	10/12/2000	NL52.BC07	3	1-2
12	18L3071066	Lê Huy	**Hoàng**	27/06/1998	NL52.BC07	3	1-2
13	18L3071067	Nguyễn Thanh	**Hoàng**	19-10-2000	NL52.BC07	3	1-2
14	18L3071070	Huỳnh Ngọc Lưu	**Hội**	14-06-2000	NL52.BC07	3	1-2
15	18L3071073	Đàm Quốc	**Huy**	22-06-2000	NL52.BC07	3	1-2
16	18L3071079	Trần Gia	**Huy**	6/12/2000	NL52.BC07	3	1-2
17	18L3071080	Trần Minh	**Huy**	1/10/2000	NL52.BC07	3	1-2
18	18L3071081	Lê Thị	**Huyền**	2/10/2000	NL52.BC07	3	1-2
19	18L3071085	Nguyễn Ngọc	**Huynh**	03/09/2000	NL52.BC07	3	1-2
20	18L3071094	Hồ Thị	**Kiều**	28/12/2000	NL52.BC07	3	1-2
21	18L3071091	Huỳnh Văn	**Khang**	9/1/2000	NL52.BC07	3	1-2
22	18L3071098	Lê Thanh	**Liêm**	08/05/2000	NL52.BC07	3	1-2
23	18L3071103	Lê Thành	**Long**	31-10-2000	NL52.BC07	3	1-2
24	18L3071107	Trần Xuân	**Long**	26/01/2000	NL52.BC07	3	1-2
25	18L3071110	Hoàng Thị Thu	**Ly**	20/07/2000	NL52.BC07	3	1-2
26	18L3071113	Đinh Thị	**Mai**	05/08/2000	NL52.BC07	3	1-2
27	18L3071148	Ngô Trịnh Trinh	**Nữ**	11/09/2000	NL52.BC07	3	1-2
28	18L3071149	Nguyễn Thị Thiên	**Nữ**	29/09/2000	NL52.BC07	3	1-2
29	18L3071123	Lê Thị Thảo	**Ngân**	02/03/2000	NL52.BC07	3	1-2
30	18L3071129	Phan Văn	**Nghĩa**	31/07/2000	NL52.BC07	3	1-2
31	18L3071135	Cao	**Nhất**	02/01/2000	NL52.BC07	3	1-2
32	18L3071143	Lê Thị Thùy	**Nhung**	18/04/2000	NL52.BC07	3	1-2
33	18L3071152	Lê Ngọc	**Phú**	10/02/2000	NL52.BC07	3	1-2
34	18L3071169	Nguyễn Thị Thu	**Sa**	17/02/2000	NL52.BC07	3	1-2
35	18L3071172	Nguyễn Văn	**Tài**	29/03/2000	NL52.BC07	3	1-2
1	18L3141018	Nguyễn Thị Cẩm	**Hà**	25-01-2000	NL52.BC08	3	1-2
2	18L3141019	Huỳnh Lê Tuấn	**Kiệt**	29-09-2000	NL52.BC08	3	1-2
3	18L3141004	Trương Bảo	**Khang**	28-04-2000	NL52.BC08	3	1-2
4	18L3141006	Mai Xuân	**Lộc**	26-05-2000	NL52.BC08	3	1-2
5	18L3141021	Phạm Thị Hương	**Ly**	22-12-2000	NL52.BC08	3	1-2
6	18L3141034	Nguyễn Hoài	**Nam**	1/1/2000	NL52.BC08	3	1-2
7	18L3141007	Phan Thị Phương	**Nam**	1/10/1999	NL52.BC08	3	1-2
8	18L3141010	Mai Hữu	**Phúc**	22-09-2000	NL52.BC08	3	1-2
9	18L3141027	Lê Hữu	**Quý**	14-01-2000	NL52.BC08	3	1-2
10	18L3141013	Cao Hữu	**Rin**	11/3/2000	NL52.BC08	3	1-2
11	18L3071173	Khương Công	**Tạo**	23-08-2000	NL52.BC08	3	1-2
12	18L3071176	Vũ Thị Ngọc	**Tâm**	19-04-2000	NL52.BC08	3	1-2
13	18L3071200	Nguyễn Thị Thanh	**Tiên**	28-02-2000	NL52.BC08	3	1-2
14	18L3071203	Phan Văn	**Tiến**	21-02-2000	NL52.BC08	3	1-2
15	18L3071209	Nguyễn Duy	**Tom**	17-11-2000	NL52.BC08	3	1-2
16	18L3071235	Nguyễn Đức	**Tú**	5/5/2000	NL52.BC08	3	1-2
17	18L3071231	Lê Ngọc	**Tuân**	2/3/2000	NL52.BC08	3	1-2
18	18L3071177	Huỳnh Thị Trúc	**Thanh**	04/08/2000	NL52.BC08	3	1-2
19	18L3071179	Nguyễn Văn	**Thành**	12/8/2000	NL52.BC08	3	1-2
20	18L3071181	Nguyễn Phương	**Thảo**	31-03-2000	NL52.BC08	3	1-2
21	18L3141036	Trần Viết	**Thắng**	28-03-2000	NL52.BC08	3	1-2
22	18L3071190	Phạm Thị Kim	**Thoa**	10/5/2000	NL52.BC08	3	1-2
23	18L3071191	Trần Duy	**Thoại**	11/2/2000	NL52.BC08	3	1-2
24	18L3071194	Lê Thị	**Thu**	12/6/2000	NL52.BC08	3	1-2
25	18L3071196	Phan Thị Bích	**Thủy**	18-04-2000	NL52.BC08	3	1-2
26	18L3071212	Phan Thị Hoài	**Trang**	11/10/2000	NL52.BC08	3	1-2
27	18L3141038	Lê Thị Ánh	**Trúc**	1/9/2000	NL52.BC08	3	1-2
28	18L3071238	Nguyễn Lê Thúy	**Vi**	20-10-2000	NL52.BC08	3	1-2
29	18L3071239	Nguyễn Thanh	**Viện**	12/12/2000	NL52.BC08	3	1-2
30	18L3071240	Cao Khánh	**Việt**	26-02-2000	NL52.BC08	3	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
31	18L3141033	Nguyễn Quang	**Vũ**	17-10-2000	NL52.BC08	3	1-2
32	18L3071252	Nguyễn Thị Như	**Ý**	20-07-2000	NL52.BC08	3	1-2
33	18L3011073			19-12-2000	NL52.BC08	3	1-2
34	18L4021085			10/1/2000	NL52.BC08	3	1-2
1	18L3061003	Cao Ngọc	**Anh**	20/6/2020	NL52.CV01	3	1-2
2	18L3061007	Lê Văn	**Cường**	10/6/2000	NL52.CV01	3	1-2
3	18L4021163	Nguyễn Trung	**Chánh**	9/1/2000	NL52.CV01	3	1-2
4	18L4021010	Hồ Trường	**Chinh**	9/4/2000	NL52.CV01	3	1-2
5	18L4021011	Hồ Thị	**Chuân**	10/3/2000	NL52.CV01	3	1-2
6	18L4021015	Coor	**Dang**	3/2/2000	NL52.CV01	3	1-2
7	18L3061010	Nguyễn Thành	**Di**	29/11/2000	NL52.CV01	3	1-2
8	18L3061014	Lê Thị Mỹ	**Duyên**	30/6/2000	NL52.CV01	3	1-2
9	18L4021021	Nguyễn Sĩ	Đan	26/5/2000	NL52.CV01	3	1-2
10	18L3061018	Hà Văn	**Đạt**	27/10/2000	NL52.CV01	3	1-2
11	18L3061023	Nguyễn Hoàng	**Đức**	5/9/2000	NL52.CV01	3	1-2
12	18L3061025	Nguyễn Thị Hà	**Giang**	3/2/2000	NL52.CV01	3	1-2
13	18L3061029	Nguyễn Thị Ngọc	**Hạnh**	9/12/2000	NL52.CV01	3	1-2
14	18L3061034	Nguyễn Minh	**Hiếu**	6/3/2000	NL52.CV01	3	1-2
15	18L4021037	Hồ Thị	Hinh	29/2/2000	NL52.CV01	3	1-2
16	18L3061035	Lê Văn	**Hoàn**	19/11/2000	NL52.CV01	3	1-2
17	18L3061038	Nguyễn Xuân	**Hoàng**	25/2/2000	NL52.CV01	3	1-2
18	18L3061041	Huỳnh Thế	**Hội**	5/8/2000	NL52.CV01	3	1-2
19	18L4021042	Nguyễn Văn	**Hội**	20/6/1999	NL52.CV01	3	1-2
20	18L3061047	Đặng Hải	**Hùng**	26/4/2000	NL52.CV01	3	1-2
21	18L3061048	Nguyễn Đức	**Hùng**	14/12/2000	NL52.CV01	3	1-2
22	18L3061049	Phan NhậT	**HùNg**	10/10/2000	NL52.CV01	3	1-2
23	18L3061043	Hoàng Trần Lê	**Huy**	1/1/2000	NL52.CV01	3	1-2
24	18L3061046	Dương Thị Diệu	**Huyền**	25/12/2000	NL52.CV01	3	1-2
25	18L4021045	Nguyễn Thị Thu	**Huyền**	25/10/2020	NL52.CV01	3	1-2
26	18L3061052	Hồ Thị	**Hương**	17/4/2000	NL52.CV01	3	1-2
27	18L4021053	Nguyễn Thị	**Hương**	17/2/2000	NL52.CV01	3	1-2
28	18L3061056	Trần Ngọc	**Hữu**	1/11/2000	NL52.CV01	3	1-2
29	18L4021060	Nguyễn Thành	**Kiệt**	30/4/2000	NL52.CV01	3	1-2
30	18L4021057	Zơ Râm	Khang	26/10/1999	NL52.CV01	3	1-2
31	18L4021062	Trần Thị Phương	**Lan**	16/7/2020	NL52.CV01	3	1-2
32	18L3061063	Văn Đình	**Lấn**	23/8/2000	NL52.CV01	3	1-2
33	18L3061064	Lê Thị Mỹ	**Linh**	1/12/2000	NL52.CV01	3	1-2
34	18L3061068	Hoàng Thanh	Long	4/7/2000	NL52.CV01	3	1-2
35	18L3061072	Lê Hữu	**Luân**	27/8/2020	NL52.CV01	3	1-2
36	18L3081054	Nguyễn Văn Linh	Nhân	20/2/2000	NL52.CV01	3	1-2
37	18L4025001	Kenchanh	Senkeo	7/6/2000	NL52.CV01	3	1-2
38	18L4021112	Siu	Thach	13/9/2000	NL52.CV01	3	1-2
39	18L4021134	Phạm Thị Ngọc	Trinh	24/2/2000	NL52.CV01	3	1-2
40	18L4021159	Huỳnh Văn	Vyz	19/8/2000	NL52.CV01	3	1-2
1	18L3061078	Nguyễn Thị Thanh	**Minh**	28/1/2000	NL52.CV02	3	1-2
2	18L4021074	A Lăng Thị	Nga	21/1/1998	NL52.CV02	3	1-2
3	18L3061082	Trần Thị Như	**Ngọc**	14/12/2000	NL52.CV02	3	1-2
4	18L3061083	Trần Thị	**Nhàng**	24/6/2000	NL52.CV02	3	1-2
5	18L4021092	Hồ Văn	**Phai**	3/10/1999	NL52.CV02	3	1-2
6	18L3061141	Trần Thị Kim	**Phụng**	18/7/2000	NL52.CV02	3	1-2
7	18L3061093	NguyễN Thị BíCh	**Phương**	6/9/2000	NL52.CV02	3	1-2
8	18L4021100	Hà Thị Ngân	**Quỳnh**	9/10/2000	NL52.CV02	3	1-2
9	18L3061100	Phan Đình	**Rin**	17/9/2000	NL52.CV02	3	1-2
10	18L4021102	Hồ Thị Phương	**Sa**	24/9/2000	NL52.CV02	3	1-2
11	18L4021108	Hồ Văn	**Soạn**	21/10/2000	NL52.CV02	3	1-2
12	18L4021111	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Tâm	17/4/2020	NL52.CV02	3	1-2
13	18L3061116	Nguyễn Thị Thùy	**Tiên**	15/9/2000	NL52.CV02	3	1-2
14	18L4021126	Tống Trung Thiên	**Tiền**	29/3/2000	NL52.CV02	3	1-2
15	18L3061120	Trần Đình	**Tiến**	12/1/2000	NL52.CV02	3	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
16	18L4021129	Zơ Râm Thị	Tiệu	4/4/2000	NL52.CV02	3	1-2
17	18L3061131	Phạm Anh	**Tú**	8/3/2000	NL52.CV02	3	1-2
18	18L4021141	Bo Bo Thị Minh	Tuệ	8/1/2000	NL52.CV02	3	1-2
19	18L4021149	Hồ Văn	Tường	10/9/2000	NL52.CV02	3	1-2
20	18L3061132	Nguyễn Hữu Hoàng	**Tưởng**	17/5/2000	NL52.CV02	3	1-2
21	18L3061105	Lê Phước	**Thanh**	13/4/2000	NL52.CV02	3	1-2
22	18L4021121	Zơ Rưm	Thăng	17/8/2000	NL52.CV02	3	1-2
23	18L3061109	Nguyễn Văn	**Thìn**	16/8/2000	NL52.CV02	3	1-2
24	18L3061111	Trần Bá	**Thôi**	26/8/2000	NL52.CV02	3	1-2
25	18L3061115	Đinh Minh	**Thương**	23/1/2000	NL52.CV02	3	1-2
26	18L4021131	Y Hồng	**Trang**	1/3/2000	NL52.CV02	3	1-2
27	18L3061125	Châu Thị	**Trầm**	11/4/2020	NL52.CV02	3	1-2
28	18L3061127	Lê Minh	**Trí**	20/9/2020	NL52.CV02	3	1-2
29	18L3061126	Lê Bá Khánh	**Trình**	15/9/2000	NL52.CV02	3	1-2
30	18L4021136	Nguyễn Thuận	**Trung**	15/10/2000	NL52.CV02	3	1-2
31	18L4021151	Mầu Thị Thu	Uyên	23/3/2000	NL52.CV02	3	1-2
32	18L4021156	Đinh Thị	Việc	1/4/2000	NL52.CV02	3	1-2
33	18L3061134	Nguyễn Đắc	**Võ**	7/1/2000	NL52.CV02	3	1-2
34	18L3061136	Nguyễn Thị Hồng	**Xoan**	1/11/2020	NL52.CV02	3	1-2
1	19L3011001	Lê Đức	**Anh**		NL53.TDTK04	3	1-2
2	19L3011002	Nguyễn Văn	**Bảo**		NL53.TDTK04	3	1-2
3	19L3011066	Nguyễn Anh	**Bằng**		NL53.TDTK04	3	1-2
4	19L3011033	Hoàng Đức	**Chính**		NL53.TDTK04	3	1-2
5	19L3011003	Nguyễn Hữu	**Chương**		NL53.TDTK04	3	1-2
6	19L3011035	Nguyễn Khương	**Duy**		NL53.TDTK04	3	1-2
7	19L3011005	Nguyễn Văn	**Giang**		NL53.TDTK04	3	1-2
8	19L3091015	Đặng Thị Mỹ	**Hằng**		NL53.TDTK04	3	1-2
9	19L3011007	Lương Thị Thúy	**Hiền**		NL53.TDTK04	3	1-2
10	19L3011040	Văn Viết	**Hòa**		NL53.TDTK04	3	1-2
11	19L3011010	Đặng Lê Hoàng	**Huy**		NL53.TDTK04	3	1-2
12	19L3011042	Nguyễn Quốc	**Huy**		NL53.TDTK04	3	1-2
13	19L3011063	Phan Minh	**Huy**		NL53.TDTK04	3	1-2
14	19L3011041	Nguyễn Văn	**Hưng**		NL53.TDTK04	3	1-2
15	19L3011008	Nguyễn Thị Quỳnh	**Hương**		NL53.TDTK04	3	1-2
16	19L3041006	Nguyễn Trần Diệu	**Hương**		NL53.TDTK04	3	1-2
17	19L3011011	Phan Thị Thu	**Kiều**		NL53.TDTK04	3	1-2
18	19L3011061	Bùi Viết	**Lộc**		NL53.TDTK04	3	1-2
19	19L3011065	Đỗ Thị La	**Ly**		NL53.TDTK04	3	1-2
20	19L3011013	Nguyễn Hồng	**Minh**		NL53.TDTK04	3	1-2
21	19L3011014	Nguyễn Phương Ánh	**Minh**		NL53.TDTK04	3	1-2
22	19L3091019	Huỳnh Thị	**Nga**		NL53.TDTK04	3	1-2
23	19L3011045	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyên**		NL53.TDTK04	3	1-2
24	19L3011015	Thái Công	**Nguyên**		NL53.TDTK04	3	1-2
25	19L3011047	Tôn Nữ Thị Thu	**Nhung**		NL53.TDTK04	3	1-2
26	19L3011050	Nguyễn Viết Thanh	**Phúc**		NL53.TDTK04	3	1-2
27	19L3011051	Hoàng Thanh	**Phương**		NL53.TDTK04	3	1-2
28	19L3011018	Nguyễn Bửu	**Phương**		NL53.TDTK04	3	1-2
29	19L3011052	Trần Thị Huyền	**Phương**		NL53.TDTK04	3	1-2
30	19L3011064	Ngô Ngọc	**Sang**		NL53.TDTK04	3	1-2
31	19L3011054	Nguyễn Quang	**Sang**		NL53.TDTK04	3	1-2
32	19L3041007	Trần Thị Minh	**Tâm**		NL53.TDTK04	3	1-2
33	19L3011058	Bùi Thị Thu	**Tuyền**		NL53.TDTK04	3	1-2
34	19L3041008	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**		NL53.TDTK04	3	1-2
35	19L3011021	Nguyễn Văn	**Thịnh**		NL53.TDTK04	3	1-2
36	19L3091023	Bùi Thị	**Trang**		NL53.TDTK04	3	1-2
37	19L3011025	Nguyễn Thị Thuỳ	**Trang**		NL53.TDTK04	3	1-2
38	19L3011057	Trương Văn	**Trí**		NL53.TDTK04	3	1-2
39	19L3011031	Trần Thị Bảo	**Vy**		NL53.TDTK04	3	1-2
1	19L4021010	Nguyễn Thị Quỳnh	**Anh**	6/12/2000	NL53.TDTK05A	3	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
2	19L3061002	Trần Hữu Trịnh	**Anh**	28/8/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
3	19L4021011	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**	24-07-2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
4	19L3061003	Đặng Thị Hoài	**Bảo**	14/4/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
5	19L3061004	Trần Quốc	**Bảo**	16/5/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
6	19L3061006	Trần Thanh	**Bình**	27/4/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
7	19L3061008	Lê Minh	**Cần**	28/3/2020	NL53.TDTK05A	3	1-2
8	19L3061009	Lê Quang	**Cương**	12/8/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
9	19L3101010	Pơ Loong	**Chi**	1/8/2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
10	19L3061076	Trương Thị Kim	**Chi**	16/8/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
11	19L3061013	Văn Đức	**Duy**	25/12/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
12	19L4021022	Hồ Thị	**Duyên**	29-06-2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
13	19L3061010	Nguyễn Quang	**Đại**	1/1/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
14	19L4021002	Võ Hữu	**Đạt**	26-07-2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
15	19L4021017	Phạm Hải	**Đô**	6/12/1999	NL53.TDTK05A	3	1-2
16	19L3061011	Võ Phú	**Đông**	2/2/2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
17	19L3061015	Nguyễn Thị	**Hạnh**	7/3/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
18	19L3061016	Đặng Phong	**Hào**	23/2/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
19	19L3061017	Nguyen Van	**Hau**	22/2/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
20	19L3061018	Nguyễn Văn	**Hậu**	1/2/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
21	19L4021037	Nguyễn Thị	**Hường**	30-08-2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
22	19L3061022	Châu Nguyễn Bách	**Khoa**	27/8/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
23	19L4021042	Ksơr Hờ	**Lang**	30-07-2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
24	19L3101025	Trương Thị	**Lên**	12/6/1996	NL53.TDTK05A	3	1-2
25	19L3101026	Hồ Thị Thùy	**Linh**	15-04-1999	NL53.TDTK05A	3	1-2
26	19L3061024	Mai Thị Yến	**Linh**	28/7/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
27	19L4021043	Brao	**Lĩnh**	29-05-1999	NL53.TDTK05A	3	1-2
28	19L3061026	Nguyễn Văn	**Long**	6/5/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
29	19L3061025	Đặng Công	**Lợi**	10/1/1999	NL53.TDTK05A	3	1-2
30	19L3101028	Hoàng Thị Kim	**Luyến**	21-09-2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
31	19L3101027	Hà Huy	**Lược**	6/2/2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
32	19L4021046	Hồ Văn	**Lý**	6/10/2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
33	19L3091005	Trương Mi	**Mi**	5/3/2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
34	19L4021048	Hồ Đăng Nhật	**Minh**	30-05-2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
35	19L3061027	Hứa Thanh Nhật	**Minh**	20/10/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
36	19L3061030	Trần Thị Kim	**Ngân**	23/2/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
37	19L3061032	Hoàng Tấn Tiếu	**Nhi**	12/3/2000	NL53.TDTK05A	3	1-2
38	19L3061033	Nguyễn An Thảo	**Nhi**	7/1/2001	NL53.TDTK05A	3	1-2
1	19L4021057	Pơ Loong Thị Uyến	**Nhi**	12/11/2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
2	19L3061034	Trần Đình Kiều	**Oanh**	24/1/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
3	19L3061035	Huỳnh Hồng	**Phát**	7/3/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
4	19L3061036	Zơ Râm	**Phú**	22/12/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
5	19L3061037	Nguyễn Hữu	**Phước**	2/8/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
6	19L3061038	Trần Văn Hoài	**Phước**	23/11/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
7	19L4021004	Nguyễn Thị Bích	**Phương**	14-06-2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
8	19L3061040	Phan Công Bảo	**Quốc**	2/2/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
9	19L4021069	Nguyễn Thị Hoàng	**Sang**	27-01-2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
10	19L3061043	Phan Xuân	**Sĩ**	22/4/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
11	19L4025001	Sombouakham	**Soukphakhane**	5/1/2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
12	19L4025002	Khammanyvong	**Souphalak**	2/7/2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
13	19L3061044	Nguyễn Hồng	**Sơn**	30/4/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
14	19L4021074	Huỳnh Ngọc	**Tân**	28-01-2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
15	19L3061045	Lê Sỷ Thanh	**Tân**	9/2/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
16	19L3061046	Dương Minh	**Tấn**	6/3/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
17	19L3061052	Trương Thị Cẩm	**Tiên**	6/1/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
18	19L3061053	Võ Thị Mỹ	**Tiên**	20/11/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
19	19L3061055	Trương Văn	**Tiến**	20/06/2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
20	19L3101052	Nguyễn Anh	**Tú**	10/3/2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
21	19L3061066	Trần Anh	**Tú**	8/10/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
22	19L3101007	Võ Anh	**Tú**	30-05-2000	NL53.TDTK05B	3	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
23	19L4021006	Trần Hữu	**Tuấn**	29-04-2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
24	19L4021089	Lê Xuân	**Tùng**	12/1/1999	NL53.TDTK05B	3	1-2
25	19L3061070	Hồ Tấn Nhật	**Tuyên**	18/8/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
26	19L3061078	Huỳnh Duy	**Thành**	18/5/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
27	19L4021078	Pơ Loong	**The**	26-06-1996	NL53.TDTK05B	3	1-2
28	19L3061048	Đoàn Thị Thu	**Thiên**	27/8/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
29	19L3061049	Nguyễn Nhật	**Thịnh**	31/3/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
30	19L3601050	Phạm Thị	**Thu**	12/3/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
31	19L3602050	Phạm Thị	**Thu**	12/3/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
32	19L3061051	Nguyễn Đại	**Thủy**	12/1/2000	NL53.TDTK05B	3	1-2
33	19L3061059	Phan Thị Anh	**Trâm**	27/11/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
34	19L3061063	Lê Quang Thành	**Trung**	21/5/2020	NL53.TDTK05B	3	1-2
35	19L3061064	Trần Viết	**Trung**	7/11/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
36	19L3061065	Trần Đức	**Trường**	13/7/2001	NL53.TDTK05B	3	1-2
1	19L3021001	Nguyễn Bá Hoàng	**Bảo**		NL53.TDTK05C	3	1-2
2	19L3021002	Phạm Thiên	**Bảo**		NL53.TDTK05C	3	1-2
3	19L3021028	Hồ Thị Kim	**Đồng**		NL53.TDTK05C	3	1-2
4	19L3021003	Phạm Quốc	**Hiền**		NL53.TDTK05C	3	1-2
5	19L3021005	Nguyễn Viết	**Hiếu**		NL53.TDTK05C	3	1-2
6	19L3021006	Trần Quốc	**Huy**		NL53.TDTK05C	3	1-2
7	19L3021008	Võ Lâm	**Khánh**		NL53.TDTK05C	3	1-2
8	19L3021029	Cao Thị Thúy	**Lài**		NL53.TDTK05C	3	1-2
9	19L3091004	Trương Đức	**Linh**		NL53.TDTK05C	3	1-2
10	19L30910018	Trần Như	**Lợi**		NL53.TDTK05C	3	1-2
11	19L3021009	Lê Nguyên Thành	**Luân**		NL53.TDTK05C	3	1-2
12	19L3021031	Nguyễn Đăng	**Mạnh**		NL53.TDTK05C	3	1-2
13	19L3021010	Nguyễn Xuân	**Minh**		NL53.TDTK05C	3	1-2
14	19L3021033	Lê Nguyễn Hồng	**Nhi**		NL53.TDTK05C	3	1-2
15	19L3021034	Nguyễn Thị Thu	**Nhi**		NL53.TDTK05C	3	1-2
16	19L30910025	Cao Đức	**Quân**		NL53.TDTK05C	3	1-2
17	19L3021013	Phạm Như Bảo	**Quốc**		NL53.TDTK05C	3	1-2
18	19L3021037	Nguyễn Hữu	**Tân**		NL53.TDTK05C	3	1-2
19	19L3021021	Châu Viết	**Tín**		NL53.TDTK05C	3	1-2
20	19L3021022	Bùi Ngọc	**Toàn**		NL53.TDTK05C	3	1-2
21	19L3021024	Nguyễn Minh	**Tuấn**		NL53.TDTK05C	3	1-2
22	19L3021025	Nguyễn Tâm Minh	**Tuấn**		NL53.TDTK05C	3	1-2
23	19L3021038	Nguyễn Văn	**Thái**		NL53.TDTK05C	3	1-2
24	19L3021015	Phạm Hữu Bảo	**Thạnh**		NL53.TDTK05C	3	1-2
25	19L4021005	Đoàn Lê Quỳnh	**Trang**	18-12-1999	NL53.TDTK05C	3	1-2
26	19L3061061	Võ Viết	**Triều**	28-11-1999	NL53.TDTK05C	3	1-2
27	19L3101018	Hồ Thị	**Trình**	13-09-2000	NL53.TDTK05C	3	1-2
28	19L4021086	Coor	**Trọng**	20-10-1999	NL53.TDTK05C	3	1-2
29	19L3061071	Hoàng Thị Lệ	**Uyên**	3/1/2001	NL53.TDTK05C	3	1-2
30	19L3061073	Nguyễn Quốc	**Việt**	1/6/2001	NL53.TDTK05C	3	1-2
31	19L3101008	Lê Đình	**Vũ**	30-09-2000	NL53.TDTK05C	3	1-2
32	19L3061074	Nguyễn Thành	**Vũ**	25/7/2001	NL53.TDTK05C	3	1-2
33	19L4021094	Trần Thị Mi	**Xa**	5/1/1999	NL53.TDTK05C	3	1-2
34	19L4021095	Hồ Văn	**Ý**	22-11-2000	NL53.TDTK05C	3	1-2
35	19L4021008	Trà Thị Lan	**Ý**	18-02-2000	NL53.TDTK05C	3	1-2
36	19L4021009			4/8/2000	NL53.TDTK05C	3	1-2
1	19L4011050	Trần Thắng	**An**	23-01-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
2	18L4021008	Hồ Văn	**Bích**	6/5/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
3	19L4011058	Trần Văn	**Cận**	3/12/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
4	19L4011066	Nguyễn Trọng	**Đạt**	2/3/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
5	19L4011074	Trần Công	**Đức**	24-10-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
6	19L4011082	Phạm Thị Lệ	**Giang**	1/1/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
7	19L4011009	Nguyễn Trung	**Hải**	16-02-1999	NL53.TDTK06	3	3-4
8	19L4011014	Trần Quốc	**Hiếu**	5/11/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
9	19L4011108	Đặng Thị Đào	**Hồng**	16-04-2000	NL53.TDTK06	3	3-4

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
10	19L4011113	Bùi Trần Quốc	**Hưng**	4/9/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
11	19L4011022	Hoàng Nguyễn Thanh	**Long**	1/1/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
12	19L3181015	Nguyễn Thị	**Lợi**	10/10/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
13	19L4011152	Hồ Văn	**Lực**	26-11-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
14	19L4011170	Trần Bảo	**Ngọc**	6/10/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
15	19L4011171	Trương Quang	**Ngọc**	17-02-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
16	19L4011179	Hồ Thị	**Nhịp**	18-02-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
17	19L4011189	Hoàng Hải	**Phòng**	15-02-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
18	19L4011191	Lê Duy	**Phú**	21-01-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
19	19L3181020	Đặng Thị Mỹ	**Phương**	25-02-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
20	19L4011193	Hồ Phước	**Phương**	19-08-1999	NL53.TDTK06	3	3-4
21	19L4011198	Đỗ Nhật	**Quang**	11/1/1999	NL53.TDTK06	3	3-4
22	19L4011203	Lê Bá	**Quý**	15-04-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
23	19L1051003	Võ Văn	**Quý**	#N/A	NL53.TDTK06	3	3-4
24	19L4011205	Nguyễn Thị Nữ	**Quỳnh**	8/6/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
25	19L4011221	Nguyễn Ngọc	**Tâm**	5/12/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
26	19L4011044	Huỳnh Thị	**Tiền**	16-08-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
27	19L4011272	Đỗ Thị Kim	**Tuyến**	15-04-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
28	19L4011229	Trần Huy	**Thành**	18-05-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
29	19L4011234	Hồ Văn	**Thiện**	06/05/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
30	19L4011237	K	**Thiều**	9/6/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
31	19L4015001	Vilaivong	**Thipphaivong**	1/6/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
32	19L4011240	Hồ Thị	**Thoáng**	11/3/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
33	19L3181148	Trần Thị Phương	**Thuỷ**	14-12-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
34	19L4011241	Hồ Lê Minh	**Thư**	11/6/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
35	19L3181153	Lê Sĩ Phương	**Trinh**	26-04-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
36	19L3181034	Võ Thị Kiều	**Trinh**	19-11-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
37	19L4011278	Nguyễn Thị Hồ Thu	**Uyên**	9/2/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
38	19L3181036	Phạm Thị Tố	**Uyên**	8/5/2000	NL53.TDTK06	3	3-4
39	19L4011284	Lê Hoàng Tịnh	**Văn**	16-06-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
40	19L4011097			30-03-2000	NL53.TDTK06	3	3-4
1	18LL104124	Bùi Quang	**Hoà**	4/5/2000	NL52.BC12A	3	7-8
2	18L1041022	Tôn Thất Minh	**Hoàng**	26/8/2000	NL52.BC12A	3	7-8
3	18L1041026	Đỗ Nguyên Hoàng	Huy	6/12/2000	NL52.BC12A	3	7-8
4	18L1041027	Hà Văn	Huy	17/1/2000	NL52.BC12A	3	7-8
5	18L1041028	Ngô Đạt	**Hưng**	19/7/2000	NL52.BC12A	3	7-8
6	18L1041029	Nguyễn Đức Duy	Hưng	31/1/2000	NL52.BC12A	3	7-8
7	18L1041031	Trần Kiêm	Hưởng	31/3/2000	NL52.BC12A	3	7-8
8	18L1041032	Nguyễn Thanh	Hữu	6/3/2020	NL52.BC12A	3	7-8
9	18L3161005	Hoàng Đắc	**Khải**	14/1/2000	NL52.BC12A	3	7-8
10	18L1041033	Lê Viết Quốc	**Khánh**	2/9/2000	NL52.BC12A	3	7-8
11	18L3081166	Phan Thị	**Lài**	16/7/2000	NL52.BC12A	3	7-8
12	18L1041039	Từ Hoàng Thanh	Lâm	13/6/2000	NL52.BC12A	3	7-8
13	18L3161007	Đặng Thanh	**Liêm**	9/6/2000	NL52.BC12A	3	7-8
14	18L1041042	Hà Văn	Long	20/4/2000	NL52.BC12A	3	7-8
15	18L3161008	Nguyễn Đăng	**Long**	14/8/2000	NL52.BC12A	3	7-8
16	18L1041043	Nguyễn Thanh	Long	29/1/2000	NL52.BC12A	3	7-8
17	18L1041044	Trương Hoàng Phi	**Long**	6/2/2000	NL52.BC12A	3	7-8
18	18L3081061	Hoàng Văn	**Nông**	28/4/2000	NL52.BC12A	3	7-8
19	18L3081047	Phan Thị	**Ngân**	10/1/2000	NL52.BC12A	3	7-8
20	18L1041048	Hà Văn	Ngọc	20/1/2000	NL52.BC12A	3	7-8
21	18L3081196	Nguyễn Thị Kiều	**Nhi**	5/6/2000	NL52.BC12A	3	7-8
22	18L1041058	TrầN Duy NhậT	**Quang**	25/8/2000	NL52.BC12A	3	7-8
23	18L3081213	Nguyễn Hữu	**Rin**	15/11/2000	NL52.BC12A	3	7-8
24	18L3081072	Nguyễn Quang	**Sanh**	24/2/2000	NL52.BC12A	3	7-8
25	18L3161021	Nguyễn Xuân	**Sơn**	14/3/2000	NL52.BC12A	3	7-8
26	18L1041064	Đăng Minh	Tài	20/7/2000	NL52.BC12A	3	7-8
27	18L1041081	Nguyễn Hữu	Tưởng	2/12/2000	NL52.BC12A	3	7-8
28	18L1041065	Nguyễn	**Thao**	19/9/2000	NL52.BC12A	3	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
29	18L3161022	Nguyễn Khắc Đại	**Thắng**	20/10/2020	NL52.BC12A	3	7-8
30	18L1041067	Nguyễn Văn	Thiện	9/9/2000	NL52.BC12A	3	7-8
31	18L1041069	Lê Quý Xuân	Thịnh	15/4/2020	NL52.BC12A	3	7-8
32	18L1041087	Lê Ích	Thôi	25/8/1999	NL52.BC12A	3	7-8
33	18L1041074	Văn Đức	**Triệu**	9/2/2000	NL52.BC12A	3	7-8
34	18L3081283	Tôn Nữ Cẩm	**Vân**	10/5/2000	NL52.BC12A	3	7-8
35	18L1041082	Trương Nguyên	**Vũ**	21/3/2000	NL52.BC12A	3	7-8
1	18L3081009	Trương Thị	**Bồng**	15/4/2000	NL52.BC12B	3	7-8
2	18L3081262	Trần Thị Hiếu	**Cảm**	26-03-2000	NL52.BC12B	3	7-8
3	18L3161015	Lê Hữu	**Công**	16/7/2000	NL52.BC12B	3	7-8
4	18L1041005	Nguyễn Văn Minh	**Công**	6/11/2000	NL52.BC12B	3	7-8
5	18L3081115	Trần Quốc	**Công**	8/11/2000	NL52.BC12B	3	7-8
6	18L1041006	Trần Văn	**Cường**	16-09-2000	NL52.BC12B	3	7-8
7	18L1041003	Lê Hồng	**Chung**	10/9/2000	NL52.BC12B	3	7-8
8	18L1041004	Trần Duy	**Chung**	13-12-2000	NL52.BC12B	3	7-8
9	18L3081123	Nguyễn Thị Thu	**Duyên**	24-09-2000	NL52.BC12B	3	7-8
10	18L1041008	Ngô Đức	**Dự**	29/6/2000	NL52.BC12B	3	7-8
11	18L3081128	Hoàng Giữ	**Đạt**	20-11-1999	NL52.BC12B	3	7-8
12	18L1041010	Nguyễn Thành	**Đạt**	27/1/2000	NL52.BC12B	3	7-8
13	18L3081129	Nguyễn Thanh	**Đạt**	7/10/2000	NL52.BC12B	3	7-8
14	18L3081131	Phan Nguyễn Phúc	**Đạt**	22/7/2000	NL52.BC12B	3	7-8
15	18L3161003	Trần Ngọc	**Điển**	5/7/2000	NL52.BC12B	3	7-8
16	18L3081135	Nguyễn Đăng	**Đính**	16-07-2000	NL52.BC12B	3	7-8
17	18L1041013	Dương Hồng	**Đức**	7/10/2000	NL52.BC12B	3	7-8
18	18L3081143	Phan Gia	**Hải**	22-02-2000	NL52.BC12B	3	7-8
19	18L1041016	Lê Nhật	**Hiếu**	30-01-2000	NL52.BC12B	3	7-8
20	18L1041017	Nguyễn Bá	**Hiếu**	21-08-2000	NL52.BC12B	3	7-8
21	18L1041018	Nguyễn Hữu Anh	**Hiếu**	16/09/2000	NL52.BC12B	3	7-8
22	18L1041019	Trần Văn	**Hiếu**	3/6/2000	NL52.BC12B	3	7-8
23	18L1041030	Nguyễn Lương	**Hưng**	21-07-2000	NL52.BC12B	3	7-8
24	18L3081165	Ngô Lý	**Lai**	28-02-2000	NL52.BC12B	3	7-8
25	18L3081060	Hồ Quỳnh	**Như**	6/7/2000	NL52.BC12B	3	7-8
26	18L1041050	Nguyễn Văn	**Phi**	21/03/2000	NL52.BC12B	3	7-8
27	18L1041053	Đặng Ngọc	**Phước**	8/4/2000	NL52.BC12B	3	7-8
28	18L1041059	Võ Phước	**Quang**	26/02/2000	NL52.BC12B	3	7-8
29	18L1041060	Trần Đình	**Quyết**	21-06-2000	NL52.BC12B	3	7-8
30	18L3081219	Nguyễn Văn	**Soạn**	16-09-2000	NL52.BC12B	3	7-8
31	18L1041073	Nguyễn Quốc	**Toản**	18/05/2000	NL52.BC12B	3	7-8
32	18L1041066	Phạm Hồng	**Thái**	24/08/2000	NL52.BC12B	3	7-8
33	18L3081089	Võ Đức	**Trình**	1/6/2000	NL52.BC12B	3	7-8
34	18L1041078	Hoàng Đại	**Trung**	3/6/1999	NL52.BC12B	3	7-8
1	19L3081140	Hoàng Cảnh	**Ái**		NL53.TDTK08A	3	7-8
2	19L3141013	Lê Đức	**Anh**	15-05-2000	NL53.TDTK08A	3	7-8
3	19L3081006	Nguyễn Hữu	**Bảo**		NL53.TDTK08A	3	7-8
4	19L3081142	Phan Gia	**Bảo**		NL53.TDTK08A	3	7-8
5	19L3081141	Trương Minh	**Bảo**		NL53.TDTK08A	3	7-8
6	19L3141016	Trương Thị Thuỳ	**Duyên**	29-05-2000	NL53.TDTK08A	3	7-8
7	19L3081017	Nguyễn Thành	**Dư**		NL53.TDTK08A	3	7-8
8	19L3081019	Ngô Đăng	**Dương**		NL53.TDTK08A	3	7-8
9	19L3081148	Nguyễn Quang	**Đạt**		NL53.TDTK08A	3	7-8
10	19L3081013	Nguyễn Văn Tiến	**Đạt**		NL53.TDTK08A	3	7-8
11	19L3081155	Cao Văn	**Hải**		NL53.TDTK08A	3	7-8
12	19L3081156	Trần Quang Minh	**Hải**		NL53.TDTK08A	3	7-8
13	19L3141003	Hồ Thị	**Hạnh**	18-11-2000	NL53.TDTK08A	3	7-8
14	19L3081030	Ngô Văn	**Hiếu**		NL53.TDTK08A	3	7-8
15	19L3081164	Nguyễn Minh	**Hiếu**		NL53.TDTK08A	3	7-8
16	19L3051003	Nguyễn Phi Quang	**Huy**	9/9/1999	NL53.TDTK08A	3	7-8
17	19L3081038	Phan Thanh	**Huy**		NL53.TDTK08A	3	7-8
18	19L3081036	Hồ Văn	**Hữu**		NL53.TDTK08A	3	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
19	19L3081175	Lý Triệu	**Khải**		NL53.TDTK08A	3	7-8
20	19L3081042	Lê Phương	**Khanh**		NL53.TDTK08A	3	7-8
21	19L3081178	Trần Thị	**Lan**		NL53.TDTK08A	3	7-8
22	19L3081047	Hoàng Nhật	**Lệ**		NL53.TDTK08A	3	7-8
23	19L3081053	Nguyễn Nhật	**Linh**		NL53.TDTK08A	3	7-8
24	19L3081186	Nguyễn Văn	**Long**		NL53.TDTK08A	3	7-8
25	19L3141007	Đặng Hữu	**Lợi**	30-11-2000	NL53.TDTK08A	3	7-8
26	19L3081056	Chế Văn	**Lưu**		NL53.TDTK08A	3	7-8
27	19L3081194	Dương Đức	**Mạnh**		NL53.TDTK08A	3	7-8
28	19L3081192	Lê Hữu	**Mẫn**		NL53.TDTK08A	3	7-8
29	19L3171006	Nguyễn Thị Quỳnh	**Nga**	11/11/2000	NL53.TDTK08A	3	7-8
1	19L3141009	Lê Thị Thùy	**Ngân**	17-06-2000	NL53.TDTK08B	3	7-8
2	19L3081071	Hoàng Xuân	**Nghĩa**		NL53.TDTK08B	3	7-8
3	19L3081077	Võ Phi	**Nhân**		NL53.TDTK08B	3	7-8
4	19L3081200	Hoàng Hữu	**Nhật**		NL53.TDTK08B	3	7-8
5	19L3081078	Lê Văn	**Nhật**		NL53.TDTK08B	3	7-8
6	19L3081081	Nguyễn Như Thị Bảo	**Nhi**		NL53.TDTK08B	3	7-8
7	19L3171008	Ngô Duy	**Nhơn**	13-07-2000	NL53.TDTK08B	3	7-8
8	19L3081204	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**		NL53.TDTK08B	3	7-8
9	18L1041051	Nguyễn Văn	**Phi**	16-03-2000	NL53.TDTK08B	3	7-8
10	19L3081086	Trần Thái	**Phong**		NL53.TDTK08B	3	7-8
11	19L3081209	Khổng	**Phú**		NL53.TDTK08B	3	7-8
12	19L3081087	Lê Bá	**Phú**		NL53.TDTK08B	3	7-8
13	19L3171024	Châu Thùy	Phương	12/12/2001	NL53.TDTK08B	3	7-8
14	19L3081099	Nguyễn Văn	**Quỳnh**		NL53.TDTK08B	3	7-8
15	19L3081100	Hồ Văn	**Rôn**		NL53.TDTK08B	3	7-8
16	19L3171023	Trần Thị	**Tảo**	24-09-2000	NL53.TDTK08B	3	7-8
17	19L3061054	Phan Văn	**Tiến**	1/5/2001	NL53.TDTK08B	3	7-8
18	19L3171026	Nguyễn Thị Anh	**Tú**	18-06-2000	NL53.TDTK08B	3	7-8
19	19L3081132	Lê Nguyễn Chánh	**Tuấn**		NL53.TDTK08B	3	7-8
20	19L3081241	Trần Quốc	**Tuấn**		NL53.TDTK08B	3	7-8
21	19L3081226	Nguyễn	**Thanh**		NL53.TDTK08B	3	7-8
22	19L3081106	Đặng Quang	**Thắng**		NL53.TDTK08B	3	7-8
23	19L3141022	Phạm Văn	**Thiện**	20-01-2000	NL53.TDTK08B	3	7-8
24	19L3081113	Lê Khắc	**Thịnh**		NL53.TDTK08B	3	7-8
25	19L3081115	Lê	**Thuận**		NL53.TDTK08B	3	7-8
26	19L3081254	Trần Văn	**Thuận**		NL53.TDTK08B	3	7-8
27	19L3081237	Đặng Thị Thanh	**Trâm**		NL53.TDTK08B	3	7-8
28	19L3081247	Nguyễn Đức Nhật	**Vinh**		NL53.TDTK08B	3	7-8
29	19L3081250	Nguyễn Văn	**Vũ**		NL53.TDTK08B	3	7-8
30	19L3081252	Hoàng Thị Hải	**Yến**		NL53.TDTK08B	3	7-8
1	18L3081105	Ngô Hoàng	Anh	30/3/2000	NTTS52C	3	7-8
2	18L3081105	Ngô Hoàng	Anh	30/3/2000	NTTS52C	3	7-8
3	18L3081008	Nguyễn Thanh	Bình	19/10/2020	NTTS52C	3	7-8
4	18L3081008	Nguyễn Thanh	Bình	19/10/2000	NTTS52C	3	7-8
5	18L3081262	Trần Thị Hiếu	Cảm	8/3/2000	NTTS52C	3	7-8
6	18L3081116	Phạm Xuân	Cương	24/9/2000	NTTS52C	3	7-8
7	18L3081014	Võ Quang	Cương	15/4/2000	NTTS52C	3	7-8
8	18L3081138	Trần Tấn	Guynh	3/5/2000	NTTS52C	3	7-8
9	18L3081142	Hồ Văn	Hải	27/4/2000	NTTS52C	3	7-8
10	18L3081142	Hồ Văn	Hải	27/4/2000	NTTS52C	3	7-8
11	18L3081264	Nguyễn Hữu Tấn	Hải	1/1/2000	NTTS52C	3	7-8
12	18L3081264	Nguyễn Hữu Tấn	Hải	1/1/2000	NTTS52C	3	7-8
13	18L3081025	Lê Khắc	Hiếu	4/3/2000	NTTS52C	3	7-8
14	18L3081025	Lê Khắc	Hiếu	4/3/2000	NTTS52C	3	7-8
15	18L3081153	Lê Văn	Hoạch	29/2/2000	NTTS52C	3	7-8
16	18L3081153	Lê Văn	Hoạch	29/2/2000	NTTS52C	3	7-8
17	18L3081149	Nguyễn Như	Hoàn	30/8/2020	NTTS52C	3	7-8
18	18L3081149	Nguyễn Như	Hoàn	30/8/1999	NTTS52C	3	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
19	18L3081151	Lê Văn	Hoàng	26/3/2000	NTTS52C	3	7-8
20	18L1041023	Võ Văn Quốc	Hoàng	10/8/2000	NTTS52C	3	7-8
21	18L1041035	Nguyễn Tấn	Khoa	2/4/2000	NTTS52C	3	7-8
22	18L3081165	Ngô Lý	Lai	8/8/2000	NTTS52C	3	7-8
23	18L3081171	Đặng Thanh	Linh	12/11/2000	NTTS52C	3	7-8
24	18L3081180	Hà Văn	Lực	31/3/2000	NTTS52C	3	7-8
25	18L3081042	Lê Ngọc	Lương	29/9/2000	NTTS52C	3	7-8
26	18L3081181	Lê Quang	Mạnh	6/1/2000	NTTS52C	3	7-8
27	18L1041047	Nguyễn Thanh	Nam	17/8/2000	NTTS52C	3	7-8
28	18L3081046	Trần Văn Nhật	Nam	23/4/2020	NTTS52C	3	7-8
29	18L3081046	Trần Văn Nhật	Nam	23/4/2000	NTTS52C	3	7-8
30	18L3081061	Hoàng Văn	Nông	28/4/2000	NTTS52C	3	7-8
31	18L3081047	Phan Thị	Ngân	10/1/2000	NTTS52C	3	7-8
32	18L3081187	Trần Đức	Nghĩa	20/5/1999	NTTS52C	3	7-8
33	18L3081187	Trần Đức	Nghĩa	20/5/1999	NTTS52C	3	7-8
34	18L3081053	Võ Doãn	Nhã	16/10/2000	NTTS52C	3	7-8
35	18L3081054	Nguyễn Văn Linh	Nhân	20/2/2000	NTTS52C	3	7-8
36	18L3081065	Võ Văn	Phúc	13/12/2000	NTTS52C	3	7-8
37	18L3081065	Võ Văn	Phúc	13/12/2000	NTTS52C	3	7-8
38	18L3081285	Nguyễn Ngọc	Phường	16/9/2000	NTTS52C	3	7-8
39	18L3081285	Nguyễn Ngọc	Phường	16/9/2000	NTTS52C	3	7-8
40	18L3081076	Lê Hửu	Tân	25/8/2000	NTTS52C	3	7-8
41	18L3081243	Hồ Trần	Tiệp	22/2/2000	NTTS52C	3	7-8
42	18L3081243	Hồ Trần	Tiệp	22/2/2000	NTTS52C	3	7-8
43	18L3081227	Lê Trường	Thanh	6/1/2000	NTTS52C	3	7-8
44	18L3081235	Trần Kiêm	Thìn	20/12/2000	NTTS52C	3	7-8
45	18L3081240	Lê Thị Thanh	Thuỷ	16/9/2000	NTTS52C	3	7-8
46	18L3081085	Phạm Thị Thi	Thuỷ	30/9/1999	NTTS52C	3	7-8
47	18L3081240	Lê Thị Thanh	Thủy	16/9/2000	NTTS52C	3	7-8
48	18L3081085	Phạm Thị Thu	Thủy	30/3/1999	NTTS52C	3	7-8
49	18L3081286	Trần Đình	Trung	12/8/2020	NTTS52C	3	7-8
50	18L3081286	Trần Đình	Trung	8/12/2000	NTTS52C	3	7-8
51	18L3081247	Lê Chí Vĩnh	Trường	27/4/2000	NTTS52C	3	7-8
52	18L3081247	Lê Chí Vĩnh	Trường	27/4/2000	NTTS52C	3	7-8
1	18L3011001	Dương Văn	**An**	23/12/2000	NL52.BC13	4	1-2
2	18L3011036	Huỳnh Văn	**Dũ**	28-07-2000	NL52.BC13	4	1-2
3	18L3011003	Lê Chí Quang	**Dũng**	21-09-2000	NL52.BC13	4	1-2
4	18L3011005	Nguyễn Văn	**Đạt**	23/03/2000	NL52.BC13	4	1-2
5	18L3011038	Cao Thị Thu	**Hà**	25/05/2000	NL52.BC13	4	1-2
6	18L3011067	Trần Thị	**Hà**	30/4/2000	NL52.BC13	4	1-2
7	18L3011039	Nguyễn Thị	**Hằng**	28-05-2000	NL52.BC13	4	1-2
8	18L4011112	Trần Minh	**Hòa**	30-06-2000	NL52.BC13	4	1-2
9	18L3011010	Bùi Xuân	**Hóa**	27-01-2000	NL52.BC13	4	1-2
10	18L3011042	Lê Văn	**Hùng**	10/8/2000	NL52.BC13	4	1-2
11	18L3011044	Trương Lê Quốc	**Khánh**	28-10-2000	NL52.BC13	4	1-2
12	18L3011045	Lê Kim	**Lâm**	13-08-2000	NL52.BC13	4	1-2
13	18L3011013	Phạm Thị Lưu	**Ly**	1/6/2000	NL52.BC13	4	1-2
14	18L3011014	Hồ Văn Công	**Lý**	6/12/2000	NL52.BC13	4	1-2
15	18L3011015	Hoàng Quỳnh	**Mai**	13-10-2000	NL52.BC13	4	1-2
16	18L3011072	Nguyễn Tài	**Ngân**	10/9/2000	NL52.BC13	4	1-2
17	18L3011048	Lê Xuân Anh	**Nguyên**	26/04/2000	NL52.BC13	4	1-2
18	18L3011049	Huỳnh Thị Thuý	**Nguyệt**	13-04-2000	NL52.BC13	4	1-2
19	18L3011050	Mai Bá Thanh	**Nhàn**	12/2/2000	NL52.BC13	4	1-2
20	18L3011017	Phan Thị Hạnh	**Nhân**	20-04-2000	NL52.BC13	4	1-2
21	18L3011051	Nguyễn Thị Bích	**Như**	26-10-2000	NL52.BC13	4	1-2
22	18L4011188	Nguyễn Thị Yến	**Như**	15-02-2000	NL52.BC13	4	1-2
23	18L3011018	Lê Tấn	**Phát**	2/5/2000	NL52.BC13	4	1-2
24	18L4015004	SENGVILAYSACK	**PHOUTHONE**	30-12-2000	NL52.BC13	4	1-2
25	18L3011019	Lê NGọc Nhật	**Quỳnh**	4/3/1994	NL52.BC13	4	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
26	18L3011054	Nguyễn Văn	**Rôn**	29-07-2000	NL52.BC13	4	1-2
27	18L3011055	Ngô Minh	**Sang**	20-10-2000	NL52.BC13	4	1-2
28	18L3011056	Tạ Đình	**Tâm**	4/2/1998	NL52.BC13	4	1-2
29	18L4011278	Nguyễn Văn	**Tùng**	1/5/2000	NL52.BC13	4	1-2
30	18L3015001	SOUVANTHONE	**THANONGHAK**	11/10/2000	NL52.BC13	4	1-2
31	18L3011021	Dương Tấn	**Thanh**	12/11/1999	NL52.BC13	4	1-2
32	18L4011228	Nguyễn Văn	**Thanh**	24-02-2000	NL52.BC13	4	1-2
33	18L3011022	Hà Văn Vũ	**Thắng**	25-08-2000	NL52.BC13	4	1-2
34	18L3011024	Đặng Văn	**Thìn**	07/01/2000	NL52.BC13	4	1-2
35	18L3011029	Phan Đức	**Trí**	8/9/2000	NL52.BC13	4	1-2
36	18L3011061	Hà Văn Hải	**Triều**	6/5/2000	NL52.BC13	4	1-2
37	18L4011264	Lê Hửu	**Trọng**	28-11-2000	NL52.BC13	4	1-2
38	18L3011030	Nguyễn Văn	**Trường**	24/06/2000	NL52.BC13	4	1-2
39	18L4011300	Phan Thị Tường	**Vi**	05/05/2000	NL52.BC13	4	1-2
40	18L4011048	Đặng Trí Thành	**Vinh**	10/6/2000	NL52.BC13	4	1-2
41	18L3011063	Nguyễn Nhật Phong	**Vũ**	16-03-2000	NL52.BC13	4	1-2
42	18L4011292	Pơ Loong	**Vũ**	10/07/2000	NL52.BC13	4	1-2
43	18L3011032	Trần Trung	**Vương**	4/6/2000	NL52.BC13	4	1-2
44	18L4011296	Phan Hoàng	**Vỹ**	6/8/2000	NL52.BC13	4	1-2
1	18L1031001	Lâm Thị Huyền	**An**	5/5/1999	NL52.BĐ03	4	1-2
2	18L3181012	Lê Nguyên	**An**	4/1/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
3	18L4011053	Lê Nữ Thảo	**Anh**	17-04-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
4	18L4011055	Nguyễn Thị Lan	**Anh**	21-10-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
5	18L1031008	Hoàng Thị Ngọc	**Ánh**		NL52.BĐ03	4	1-2
6	18L1031009	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**		NL52.BĐ03	4	1-2
7	18L1031010	Trần Thị	**Ánh**		NL52.BĐ03	4	1-2
8	18L4011061	Alăng	**Bắc**	08/01/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
9	18L3181017	Lê Thị Ngọc	**Dung**	19/4/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
10	18L3181020	Bàn Đức	**Đại**	26/7/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
11	18L4011079	Huỳnh Trọng	**Đại**	28-04-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
12	18L4011011	Châu Văn Tiến	**Đạt**	2/9/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
13	18L4011085	Blúp	**Đô**	29-03-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
14	18L4011093	Hồ Thị Thanh	**Hà**	29/11/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
15	18L4011094	Lê Thị Phương	**Hà**	15-11-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
16	18L3181022	Nguyễn Tiến	**Hải**	28/7/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
17	18L3181025	Lê Thị Thúy	**Hằng**	30/10/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
18	18L4011099	Đặng Ngọc	**Hậu**	31-03-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
19	18L1031053	Nguyễn Văn	**Hiếu**		NL52.BĐ03	4	1-2
20	18L1031057	Lê Thị Thanh	**Hoài**		NL52.BĐ03	4	1-2
21	18L4011108	Hồ Văn	**Hoàn**	4/2/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
22	18L1031058	Nguyễn Bá	**Hoàng**		NL52.BĐ03	4	1-2
23	18L3181027	Trần Văn	**Hợp**	8/9/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
24	18L4011117	Đặng Quốc	**Hùng**	4/5/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
25	18L4011115	Lê Đắc	**Huy**	1/10/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
26	18L3181005	Nguyễn Hoàng	**Huy**	17/8/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
27	18L4011015	Lê Thị Mỹ	**Huyền**	23-03-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
28	18L1031071	Nguyễn Thị Thu	**Huyền**		NL52.BĐ03	4	1-2
29	18L1031076	Trần Thị Kiều	**Hương**		NL52.BĐ03	4	1-2
30	18L4011130	Huỳnh Niên	**Kỷ**	16/06/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
31	18L4015001	SOUDTHINGERNVIZA	**KHANMANY**	2/8/1999	NL52.BĐ03	4	1-2
32	18L4011132	Nguyễn Hoàng	**Lâm**	20-02-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
33	18L4011137	Lê Đăng	**Linh**	25-10-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
34	18L4011139	Nguyễn Vũ	**Linh**	9/10/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
35	18L4011140	Phan Nhật	**Linh**	13-09-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
36	18L1031091	Võ Thiị Yên	**Linh**		NL52.BĐ03	4	1-2
37	18L4011153	Phan Đăng	**Lộc**	19-08-2000	NL52.BĐ03	4	1-2
38	18L1031099	Nguyễn Thị Thu	**Lợi**	9/11/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
39	18L1031105	Trần Thị Khánh	**Ly**		NL52.BĐ03	4	1-2
40	18L4011162	Phạm Đức	**Minh**	2/4/2000	NL52.BĐ03	4	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
41	18L1031112	Huỳnh Công Trà	**My**		NL52.BĐ03	4	1-2
42	18L1031113	Lê Thị Diễm	**My**		NL52.BĐ03	4	1-2
43	18L1031114	Dương Công Thế	**Mỹ**		NL52.BĐ03	4	1-2
44	18L3181038	Lại Thị Kim	**Ngân**	22/11/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
45	18L3181039	Phan Bình	**Nguyên**	8/6/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
46	18L1031130	Vũ Minh	**Nguyệt**		NL52.BĐ03	4	1-2
47	18L1031135	Trương Viết	**Nhân**		NL52.BĐ03	4	1-2
48	18L3181006	Trần Lưu	**Quốc**	13/9/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
49	18Ll381043	Văn Bạc Anh	**Quốc**	6/10/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
50	18L3181009	Phan Đình	**Tú**	5/1/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
51	18L3181007	Trần	**Thành**	6/8/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
52	18L3181064	Đặng Văn	**Trường**	30/6/2000	NL52.BĐ03	4	1-2
1	18L4011068	Nguyễn Văn	Chinh	11/9/2000	NL52.BC03	4	5-6
2	18L4011006	Hồ Thị Mỹ	Duyên	22/11/2000	NL52.BC03	4	5-6
3	18L4011074	Phạm Thị Mỷ	Duyên	27/9/2000	NL52.BC03	4	5-6
4	18L4011081	Nguyễn Khánh	Đạt	7/2/2000	NL52.BC03	4	5-6
5	18L4011083	Nguyễn Văn	Đạt	8/3/2020	NL52.BC03	4	5-6
6	18L4011091	Cù Huy Hương	Giang	30/9/2020	NL52.BC03	4	5-6
7	18L4011106	Nguyễn Minh	Hiếu	21/9/2000	NL52.BC03	4	5-6
8	18L4011128	Nguyễn Thị Anh	Kiều	29/7/2000	NL52.BC03	4	5-6
9	18L4011125	Lê Viết Ngọc	Khải	19/8/1999	NL52.BC03	4	5-6
10	18L4011124	Nguyễn Quang	Khánh	22/6/2000	NL52.BC03	4	5-6
11	18L4011023	Nguyễn Hoàng	Long	7/10/2020	NL52.BC03	4	5-6
12	18L4011151	Võ Hoàng	Long	2/9/2000	NL52.BC03	4	5-6
13	18L4011176	Hoàng Bình	Nguyên	2/9/2000	NL52.BC03	4	5-6
14	18L4011192	Đoàn Duy	Phúc	27/5/2020	NL52.BC03	4	5-6
15	18L4011034	Lê Công	Sơn	27/9/2000	NL52.BC03	4	5-6
16	18L4011224	Phạm Đình	Tâm	6/7/2000	NL52.BC03	4	5-6
17	18L4011036	Phan Hoàng	Tân	25/6/1999	NL52.BC03	4	5-6
18	18L4011040	Hoàng Tấn	Tiến	26/7/2000	NL52.BC03	4	5-6
19	18L4011041	Hồ Văn	Tiến	5/5/2000	NL52.BC03	4	5-6
20	18L4011250	Trần Kim	Tiện	2/3/2000	NL52.BC03	4	5-6
21	18L4011253	Hồ Văn	Tồn	18/12/1999	NL52.BC03	4	5-6
22	18L4011276	Nguyễn Văn	Tuyền	1/10/2000	NL52.BC03	4	5-6
23	18L4011229	Nguyễn Xuân	Thành	24/7/2000	NL52.BC03	4	5-6
24	18L4011255	Ngô Thị Kiều	Trang	13/4/1998	NL52.BC03	4	5-6
25	18L4011265	Ngô Văn Thành	Trọng	5/1/2000	NL52.BC03	4	5-6
26	18L4011283	Hồ Tất	Uy	4/4/2000	NL52.BC03	4	5-6
27	18L4011047	Trương Hữu Trường	Văn	29/5/1999	NL52.BC03	4	5-6
28	18L4011285	Trần Thị Bảo	Vi	15/2/2000	NL52.BC03	4	5-6
29	18L4011290	Lê Hoài	Vũ	30/5/2000	NL52.BC03	4	5-6
30	18L4011291	Phan Đức	Vũ	22/9/2000	NL52.BC03	4	5-6
1	19L3081001	Lê Hữu	**Ái**	15-09-1999	NL53.TDTK11	4	5-6
2	19L4011002	Nguyễn Thị Vân	**Anh**	11/8/1999	NL53.TDTK11	4	5-6
3	19L3081004	Nguyễn Việt	**Anh**	20-03-1996	NL53.TDTK11	4	5-6
4	19L1051019	Dương Quốc	**Bảo**	17-09-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
5	19L3081008	Đặng Văn	**Bi**	2/12/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
6	19L4011005	Lê Văn	**Bình**	08/09/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
7	19L3081150	Lê Tấn	**Dũng**	7/8/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
8	19L3081020	Bùi Phan Đan	**Duy**	25-08-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
9	19L3081146	Đặng Hữu	**Đạt**	7/1/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
10	19L3081147	Nguyễn Đăng	**Đạt**	3/4/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
11	19L3081153	Phan	**Ga**	11/8/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
12	19L3081023	Lê Quốc	**Hà**	29-11-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
13	19L4011098	Dương Ngọc	**Hiếu**	23/09/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
14	19L4011109	Dương Minh	**Hợp**	03/12/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
15	19L3081032	Nguyễn Quốc	**Hùng**	23-09-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
16	19L3081168	Nguyễn Thanh	**Hùng**	9/5/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
17	19L4011123	Lê Xuân	**Huy**	7/4/2000	NL53.TDTK11	4	5-6

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
18	19L4011124	Lương Nhật	**Huy**	16-07-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
19	19L3081037	Phạm Phước	**Huy**	29-12-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
20	19L3081172	Phan Gia	**Huy**	3/5/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
21	19L3081041	Đặng Hữu	**Khan**	19-09-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
22	19L4011133	Dương Quang	**Khoa**	23-05-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
23	19L3081046	Hồ Ngọc	**Lân**	20-07-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
24	19L3081050	Nguyễn Văn	**Liệt**	28-12-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
25	19L4011021	Đoàn Viết	**Lộc**	3/10/1999	NL53.TDTK11	4	5-6
26	19L4011150	Võ Văn	**Luận**	12/04/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
27	19L3081189	Phan Văn	**Lực**	28-05-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
28	17L3071191	Dương Thị	**Lương**	30-12-1999	NL53.TDTK11	4	5-6
29	19L3081191	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	26/6/2001	NL53.TDTK11	4	5-6
30	19L3081061	Lê Công	**Minh**	9/9/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
31	19L3081082	Lê Minh	**Nhớ**	23-10-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
32	19L3081205	Lê Thị Thùy	**Nhung**	24-11-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
33	19L3081085	Nguyễn Bá	**Phong**	14-05-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
34	19L3081084	Lê Hoàng	**Phôn**	7/7/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
35	19L4011030	Lê Viết Xuân	**Phụng**	11/1/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
36	19L3081102	Võ Văn	**Sơn**	26-08-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
37	19L4011247	Hồ Ngọc	**Tiến**	11/02/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
38	19L3081133	Phạm Đức	**Tuấn**	11/7/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
39	18L4011281	Nguyễn Quang	**Tường**	22-11-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
40	19L3081108	Đoàn Trọng	**Thành**	23-08-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
41	19L4011232	Nguyễn Vũ Đoan	**Thi**	5/10/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
42	19L4011040	Nguyễn Hữu	**Thiện**	17/9/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
43	19L3081264	Trần Thị Như	Thoa	10/4/2001	NL53.TDTK11	4	5-6
44	19L3081117	Ngân Thị Tân	**Thuỷ**	20-03-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
45	19L4011245	Doãn Pin	**Thức**	7/1/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
46	19L4011263	Hồ Diệu	**Trinh**	20-07-2000	NL53.TDTK11	4	5-6
47	19L4011047	Hồ Thị Tuyết	**Trinh**	1/3/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
48	19L3081139	Bùi Văn	**Vinh**	2/3/2000	NL53.TDTK11	4	5-6
1	18L3071012	Ngô Quốc	**Bảo**	25/10/2000	NL52.BC02	4	7-8
2	18L3021023	Nguyễn Tấn	**Bình**	2/8/2000	NL52.BC02	4	7-8
3	18L3021024	Ngô Phước	**Chinh**	11/4/2000	NL52.BC02	4	7-8
4	18L3021026	Hồ Thị Thu	**Giang**	26/11/1999	NL52.BC02	4	7-8
5	18L3021027	Nguyễn Thị Ngọc	**Hà**	15/8/2000	NL52.BC02	4	7-8
6	18L3021049	Huỳnh Thị Đức	**Hiền**	13/4/2000	NL52.BC02	4	7-8
7	18L3021003	Nguyễn Thị	**Hiệp**	1/2/2000	NL52.BC02	4	7-8
8	18L3021031	Nguyễn	**Hùng**	2/11/2000	NL52.BC02	4	7-8
9	18L3021004	Nguyễn Văn	**Huy**	25/3/2000	NL52.BC02	4	7-8
10	18L3021030	Nguyễn	**Huỳnh**	16/5/2000	NL52.BC02	4	7-8
11	18L3071108	Phan Thị	**Lộc**	4/3/2000	NL52.BC02	4	7-8
12	18L3021010	Nguyễn Đăng Minh	**Nhật**	30/1/2000	NL52.BC02	4	7-8
13	18L3021011	Nguyễn Hữu	**Nhật**	3/7/2000	NL52.BC02	4	7-8
14	18L3071156	Nguyễn Thị Thúy	**Phương**	20/7/2000	NL52.BC02	4	7-8
15	18L3021037	Trần Tiến	**Sỹ**	4/6/2020	NL52.BC02	4	7-8
16	18L3021038	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	31/5/1999	NL52.BC02	4	7-8
17	18L3021040	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	27/6/2000	NL52.BC02	4	7-8
18	18L3021016	Ung Nguyễn Thị	**Thúy**	2/1/2000	NL52.BC02	4	7-8
19	18L3021041	Lê Thị Huyền	**Thương**	10/10/2000	NL52.BC02	4	7-8
20	18L3021043	Đặng Thành	**Trí**	1/6/2000	NL52.BC02	4	7-8
21	18L3021046	Đặng Thị	**Vân**	26/5/2000	NL52.BC02	4	7-8
22	18L3021047	Nguyễn Ngọc Thành	**Vinh**	30/8/2000	NL52.BC02	4	7-8
1	18L1031012	Phạm Bá Tâm	**Ân**	12/07/2000	NL52.BC16	4	7-8
2	18L1031025	Hoàng Thị Hồng	**Dung**	02/07/2000	NL52.BC16	4	7-8
3	18L1031040	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	30-05-2000	NL52.BC16	4	7-8
4	18L1031039	Phan Thị	**Hảo**	30-04-2000	NL52.BC16	4	7-8
5	18L1031042	Nguyễn Thị	**Hằng**	1/2/2000	NL52.BC16	4	7-8
6	18L1031052	Hoàng Trần	**Hiếu**	21-11-2000	NL52.BC16	4	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
7	18L1031059	Hồ Thị Minh	**Hòa**	22-02-2000	NL52.BC16	4	7-8
8	18L1031066	Nguyễn Văn	**Huy**	9/11/2000	NL52.BC16	4	7-8
9	18L1031068	Nguyễn Thị	**Huyền**	14-08-2000	NL52.BC16	4	7-8
10	18L1031070	Nguyễn Thị Thu	**Huyền**	14-12-2000	NL52.BC16	4	7-8
11	18L1031075	Trần Dương Thị Diệu	**Hương**	20-10-1998	NL52.BC16	4	7-8
12	18L1031078	Dương Văn	**Khánh**	6/1/2000	NL52.BC16	4	7-8
13	18L1031082	Huỳnh Thị Thanh	**Lài**	3/10/2000	NL52.BC16	4	7-8
14	18L1031084	Hồ Thị Hoài	**Liên**	12/6/2000	NL52.BC16	4	7-8
15	18L1031088	Đinh Thị Mỹ	**Linh**	25-03-2000	NL52.BC16	4	7-8
16	18L1031089	Tống Thị Thùy	**Linh**	6/5/2000	NL52.BC16	4	7-8
17	18L1031095	Nguyễn Anh	**Long**	10/12/2000	NL52.BC16	4	7-8
18	18L1031101	Nguyễn Thị	**Lựu**	8/10/2000	NL52.BC16	4	7-8
19	18L1031102	Hoàng Thị Hương	**Ly**	2/6/2000	NL52.BC16	4	7-8
20	18L1031106	Huỳnh Thị	**Mai**	25-03-2000	NL52.BC16	4	7-8
21	18L1031110	Trương Duy	**Minh**	12/6/1996	NL52.BC16	4	7-8
22	18L1031115	Trần Thị	**Mỹ**	13-10-2000	NL52.BC16	4	7-8
23	18L1031156	Nguyễn Thị	**Ni**	23/10/2000	NL52.BC16	4	7-8
24	18L1031132	Nguyễn Thị Phong	**Nhã**	1/1/2000	NL52.BC16	4	7-8
25	18L1031133	Đinh Viết	**Nhân**	9/9/2000	NL52.BC16	4	7-8
26	18L1031139	Lê Thị Thu	**Nhi**	1/1/2000	NL52.BC16	4	7-8
27	18L1031142	Lê Thị Yến	**Nhi**	16/08/1999	NL52.BC16	4	7-8
28	18L1031145	Nguyễn Viết Ý	**Nhi**	28/01/1998	NL52.BC16	4	7-8
29	18L1031146	Trần Thị Thảo	**Nhi**	7/9/2000	NL52.BC16	4	7-8
30	18L1031148	Võ Ngọc Quỳnh	**Nhi**	11/12/2000	NL52.BC16	4	7-8
31	18L1031149	Hoàng Thị Cẩm	**Nhung**	20-11-2000	NL52.BC16	4	7-8
32	18L1031151	Nguyễn Thị Bích	**Nhung**	18/09/2000	NL52.BC16	4	7-8
33	18L1031153	Trần Thị Tuyết	**Nhung**	08/03/2000	NL52.BC16	4	7-8
34	18L1031157	Hoàng Dương	**Phong**	24-07-2000	NL52.BC16	4	7-8
35	18L1031160	Lê Thị Bảo	**Phương**	25-02-2000	NL52.BC16	4	7-8
36	18L1031163	Hồ Phước	**Quang**	20-01-2000	NL52.BC16	4	7-8
37	18L1031175	Nguyễn Thị Minh	**Tâm**	02/01/2000	NL52.BC16	4	7-8
38	18L1031180	Trần Thị Hoài	**Thanh**	26-06-2000	NL52.BC16	4	7-8
39	18L1031182	Ngô Thị Thu	**Thảo**	14-01-2000	NL52.BC16	4	7-8
40	18L1031189	Châu Thị Phương	**Thắm**	21/08/2000	NL52.BC16	4	7-8
41	18L1031194	Trần	**Thiện**	16-06-2000	NL52.BC16	4	7-8
42	18L1031205	Tạ Minh Ngọc	**Thủy**	18/07/2000	NL52.BC16	4	7-8
43	18L1031207	Lê Nguyễn Ngọc	**Thư**	03/06/2000	NL52.BC16	4	7-8
1	18L3081014	Võ Quang	Cương	9/10/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
2	18L3071022	Hồ	**Cường**		NL52.BĐ04	4	7-8
3	18L3071020	Huỳnh Văn	**Chương**		NL52.BĐ04	4	7-8
4	18L3071026	Lê Hữu	**Duật**		NL52.BĐ04	4	7-8
5	18L3071030	Dương Thị Mỹ	**Duyên**		NL52.BĐ04	4	7-8
6	18L3071045	Lê Hải	**Hà**		NL52.BĐ04	4	7-8
7	18L3071046	Nguyễn Thị	**Hà**		NL52.BĐ04	4	7-8
8	18L3071048	Trần Ngọc	**Hảo**		NL52.BĐ04	4	7-8
9	18L3071065	Cao Văn	**Hoàng**		NL52.BĐ04	4	7-8
10	18L3081151	Lê Văn	Hoàng	26/3/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
11	18L3071071	Huỳnh Hoàng	**Huấn**		NL52.BĐ04	4	7-8
12	18L3071075	Nguyễn Quang	**Huy**		NL52.BĐ04	4	7-8
13	18L3071076	Nguyễn Quang	**Huy**		NL52.BĐ04	4	7-8
14	18L3071095	Nguyễn Thị Minh	**Kiều**		NL52.BĐ04	4	7-8
15	18L3071092	Hồ Hữu	**Khánh**		NL52.BĐ04	4	7-8
16	18L3071093	Phạm Hồng	**Khánh**		NL52.BĐ04	4	7-8
17	18L3071097	Nguyễn Thị Thu	**Lê**		NL52.BĐ04	4	7-8
18	18L3071106	Trần	**Long**		NL52.BĐ04	4	7-8
19	18L3081180	Hà Văn	Lực	31/3/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
20	18L3071109	Lương Văn	**Lực**		NL52.BĐ04	4	7-8
21	18L3081181	Lê Quang	Mạnh	6/1/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
22	18L3081182	Trần Công	Minh	2/10/2000	NL52.BĐ04	4	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
23	18L3071117	Võ Ngọc	**Mỹ**		NL52.BĐ04	4	7-8
24	18L3071120	Võ Hoài	**Nam**		NL52.BĐ04	4	7-8
25	18L3071130	Võ Đình	**Nghĩa**		NL52.BĐ04	4	7-8
26	18L3081053	Võ Doãn	Nhã	16/10/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
27	18L3071133	Cao Thị Thanh	**Nhàn**		NL52.BĐ04	4	7-8
28	18L3071134	Lê Hữu	**Nhân**		NL52.BĐ04	4	7-8
29	18L3071142	Tưởng Thị Lan	**Nhi**		NL52.BĐ04	4	7-8
30	18L3071144	Phạm Thị Tuyết	**Nhung**		NL52.BĐ04	4	7-8
31	18L3071146	Lê Thị	**Như**		NL52.BĐ04	4	7-8
32	18L3071151	Mã Hán	**Oanh**		NL52.BĐ04	4	7-8
33	18L3071153	Lê Thị Minh	**Phúc**		NL52.BĐ04	4	7-8
34	18L3071154	Bùi Thị Bích	**Phương**		NL52.BĐ04	4	7-8
35	18L3071155	Nguyễn Thị Thu	**Phương**		NL52.BĐ04	4	7-8
36	18L3071162	Lê Văn	**Quốc**		NL52.BĐ04	4	7-8
37	18L3021050	Trần Thị Ngọc	Tâm	27/10/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
38	18L3071175	Trương Thanh	**Tâm**		NL52.BĐ04	4	7-8
39	18L3071206	Đỗ Kim	**Tín**		NL52.BĐ04	4	7-8
40	18L3071205	Trần Thị Hiếu	**Tình**		NL52.BĐ04	4	7-8
41	18L3071207	Đặng	Toàn	21/2/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
42	18L3021018	Võ Nguyên Nhật	Toàn	29/12/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
43	18L3071183	Nguyễn Văn	**Thảo**		NL52.BĐ04	4	7-8
44	18L3071188	Lê Viết	**Thìn**		NL52.BĐ04	4	7-8
45	18L3081235	Trần Kiêm	Thìn	31/12/2020	NL52.BĐ04	4	7-8
46	18L3071210	Mai Trần Thùy	**Trang**		NL52.BĐ04	4	7-8
47	18L1031220	Trương Thị	Trang	10/6/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
48	18L3071216	Nguyễn Thị Bảo	**Trâm**		NL52.BĐ04	4	7-8
49	18L3071218	Phạm Thị Như	**Trâm**		NL52.BĐ04	4	7-8
50	18L3071219	Phạm Trần Hoàng	**Trâm**		NL52.BĐ04	4	7-8
51	18L3021044	Nguyễn Thành	Trí	14/5/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
52	18L1031225	Ngô Đình Uyên	Trinh	22/4/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
53	18L3071223	Trần Thị Thuỳ	**Trinh**		NL52.BĐ04	4	7-8
54	18L1031230	Hoàng Quang	Trung	20/3/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
55	18L1031231	Trần Thị Mộng	Truyền	24/8/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
56	18L3071230	Nguyễn Đức	**Trường**		NL52.BĐ04	4	7-8
57	18L1031247	Nguyễn Thị	Vân	14/10/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
58	18L3071242	Nguyễn Đức Chí	**Vĩ**		NL52.BĐ04	4	7-8
59	18L3071244	Phạm Quang	**Vũ**		NL52.BĐ04	4	7-8
60	18L3071249	Nguyễn Thị Hà	**Vy**		NL52.BĐ04	4	7-8
61	18L1031255	Hoàng Thị Như	Ý	12/5/2000	NL52.BĐ04	4	7-8
1	19L3081002	Nguyễn Xuân	**An**	1/4/2001	NL53.TDTK12A	4	7-8
2	19L3171002	Bùi Đức	**Bảo**	25/4/1991	NL53.TDTK12A	4	7-8
3	19L3081143	Nguyễn Thanh	**Bin**	26/10/2001	NL53.TDTK12A	4	7-8
4	19L3081010	Hoàng Văn	**Cường**	11/10/2001	NL53.TDTK12A	4	7-8
5	19L3081149	Lê Văn	**Duẩn**	28/3/2001	NL53.TDTK12A	4	7-8
6	19L3201003	Lê	**Đan**	3/6/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
7	19L3081145	Cao Đình	**Đạt**	1/2/2001	NL53.TDTK12A	4	7-8
8	19L3081014	Trần Đăng	**Đạt**	11/10/2001	NL53.TDTK12A	4	7-8
9	19L3081016	Phan Văn	**Đồng**	15/5/2001	NL53.TDTK12A	4	7-8
10	19L3081022	Nguyễn Thị Quỳnh	**Giao**	20/10/2020	NL53.TDTK12A	4	7-8
11	19L3191004	Lê Thị Cẩm	**Hà**	4/5/1999	NL53.TDTK12A	4	7-8
12	19L3191048	Lê Thị Thu	**Hà**	20-01-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
13	19L3191006	Nguyễn Thị Thu	**Hà**	25-08-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
14	19L3191049	Nguyễn Thị Mỹ	**Hằng**	8/9/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
15	19L3081157	Dương Vũ Quốc	**Hân**	3/10/2010	NL53.TDTK12A	4	7-8
16	19L3081159	Huỳnh Thị Thu	**Hiền**	3/3/2001	NL53.TDTK12A	4	7-8
17	19L3191050	Lê Thị Thúy	**Hiền**	26-05-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
18	19L3081162	Hoàng Đức	**Hiếu**	18-02-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
19	19L3191051	Nguyễn Thị	**Hiếu**	4/11/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
20	19L3191010	Lê Thị Thanh	**Huyền**	16/01/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
21	19L3191012	Trịnh Thị Phương	**Lan**	19-10-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
22	19L3081048	Nguyễn Thị	**Len**	15-04-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
23	19L3191057	Nguyễn Thị Mỹ	**Lệ**	12/9/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
24	19L3191058	Hoàng Thị	**Linh**	31/03/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
25	19L3191060	Nguyễn Thị Hoài	**Linh**	25-08-1999	NL53.TDTK12A	4	7-8
26	19L3191016	Phan Công Quốc	**Linh**	11/9/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
27	19L3081066	Hoàng Thị Trà	**My**	3/3/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
28	19L3071086	Nguyễn Hữu	**Nghĩa**	21/08/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
29	19L3191070	Lê Thị Hồng	**Nhung**	13/02/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
30	19L3031032	Đặng Nhật	**Quyền**	29-03-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
31	19L3191083	Dương Ngọc	**Tích**	13-02-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
32	19L3191084	Đoàn Thị Thủy	**Tiên**	21-03-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
33	19L3191081	Lý Ngọc	**Thụ**	25-03-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
34	19L3191080	Phan Thị Quỳnh	**Thư**	4/1/2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
35	19L3191086	Lê Thị Quỳnh	**Trang**	13-12-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
36	19L3191088	Mạnh Thị Lan	**Trinh**	16-01-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
37	19L3191091	Hồ Thị	**Xuân**	14-08-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
38	19L3191039	Triệu Thị	**Yêu**	17-06-2000	NL53.TDTK12A	4	7-8
1	19L3081160	Nguyễn Đình	**Hiệp**	19/11/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
2	19L3081163	Mai Anh	HiẾu	11/6/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
3	19L3081166	Cao Thị	**Huê**	29/4/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
4	19L3081034	Phan Thanh	**Hùng**	28/7/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
5	19L3081171	Huỳnh Phan	**Huy**	6/10/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
6	19L3081174	Trần Thị Thu	**Huyền**	20/8/1999	NL53.TDTK12B	4	7-8
7	19L3081257	Hà Quang	**Long**	14/2/2000	NL53.TDTK12B	4	7-8
8	19L3081184	Nguyễn Văn	**Lộc**	11/1/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
9	19L3081188	Phan Thanh	**Luân**	8/5/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
10	19L3081059	Nguyễn Văn	**Mão**	10/1/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
11	19L3081195	Đoàn Văn	Minh	21/9/2020	NL53.TDTK12B	4	7-8
12	19L3081062	Lê Đình	**Minh**	6/11/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
13	19L3081067	Lê Viết	**Mỹ**	6/3/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
14	19L3081069	Trần Công	**Nam**	12/2/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
15	19L3081072	Trần Thị Như	**Ngọc**	30/9/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
16	19L3081202	Phan Quang	**Nhật**	5/12/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
17	19L3081211	Trần Duy	**Phú**	6/4/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
18	19L3081088	Nguyễn	**Phụng**	20/9/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
19	19L3081217	Nguyễn Hữu	Phước	29/4/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
20	19L3081216	Nguyễn Quang	**Phước**	30/9/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
21	19L3081097	Trần Văn	**Quý**	8/9/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
22	19L3081219	Hoàng Xuân	**Sang**	23/8/1998	NL53.TDTK12B	4	7-8
23	19L3081220	Phạm Văn	**Sang**	12/7/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
24	19L3081221	Cao Đức	**Sĩ**	10/10/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
25	19L3081222	Nguyễn Tấn	**Sơn**	21/2/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
26	19L3081261	Hồ Tấn	**Tài**	14/10/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
27	19L3081224	Trần Phước	**Tam**	8/5/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
28	19L3081236	Nguyễn Đình	**Tịnh**	12/4/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
29	19L3031030	Nguyễn Quốc	**Tuấn**	12/8/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
30	19L3081134	Nguyễn Thanh	**Tùng**	24/3/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
31	19L3081135	Võ Quang	**Tùng**	18/9/1999	NL53.TDTK12B	4	7-8
32	19L3081131	Võ Quang	**Tùng**	18/9/1999	NL53.TDTK12B	4	7-8
33	19L3081243	Hồ Văn	**Ty**	21/8/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
34	19L3081225	Nguyễn Đăng Quốc	**Thắng**	1/4/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
35	19L3081267	Văn Thị Diệu	**Trinh**	24/4/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
36	19L3081129	Phan Đình Quốc	**Trung**	13/3/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
37	19L3081128	Hồ Công	**Trứ**	19/6/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
38	19L3081137	Lê Anh	**Văn**	1/1/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
39	19L3081248	Lê Văn QuốC	**Vũ**	12/4/2000	NL53.TDTK12B	4	7-8
40	19L3081249	Nguyễn Thanh Long	Vũ	17/2/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8
41	19L3171013	Văn Hoàng	**Vũ**	27/7/2001	NL53.TDTK12B	4	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
1	18L1031007	Đặng Thị Kim	**Ánh**	4/10/1999	NL52.BC18	5	1-2
2	18L3171013	Đào Hữu	**Dũng**	21-02-2000	NL52.BC18	5	1-2
3	18L3171021	Nguyễn Công	**Dương**	11/1/2000	NL52.BC18	5	1-2
4	18L3171001	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	23-10-2000	NL52.BC18	5	1-2
5	18L1031061	Trần Thị Diệu	**Hòa**	23-04-2000	NL52.BC18	5	1-2
6	18L3171015	Hồ Thị Mai	**Hương**	26-06-2000	NL52.BC18	5	1-2
7	18L1031079	Dương Vũ Quốc	**Khánh**		NL52.BC18	5	1-2
8	18L1031100	Hoàng Thị Hồng	**Lựu**	23-04-2000	NL52.BC18	5	1-2
9	18L1031104	Trần Thị	**Ly**	11/10/1997	NL52.BC18	5	1-2
10	18L1031117	Bùi Thị Thúy	**Nga**	14-06-2000	NL52.BC18	5	1-2
11	18L1031121	Hồ Thị Thanh	**Ngân**	29/08/2000	NL52.BC18	5	1-2
12	18L3171016	Nguyễn Thị Mỹ	**Ngọc**	15/05/2000	NL52.BC18	5	1-2
13	18L1031127	Lê Thị Thảo	**Nguyên**	7/3/2000	NL52.BC18	5	1-2
14	18L3171005	Trần Đình Long	**Nhật**	2/3/2000	NL52.BC18	5	1-2
15	18L1031143	Nguyễn Thị Thúy	**Nhi**	1/4/1999	NL52.BC18	5	1-2
16	18L1031155	Trần Thị Kim	**Như**	26-11-2000	NL52.BC18	5	1-2
17	18L1031158	Phạm Nhật	**Phú**	24/11/2000	NL52.BC18	5	1-2
18	18L3171025	Dương Thị Như	**Phương**	19-05-1999	NL52.BC18	5	1-2
19	18L1031162	Trần Thị Hoài	**Phương**	20-05-2000	NL52.BC18	5	1-2
20	18L1031164	Nguyễn Đức	**Quang**	9/1/2000	NL52.BC18	5	1-2
21	18L1031165	Trần	**Quang**	20/03/2000	NL52.BC18	5	1-2
22	18L1031167	Trịnh Thị Xuân	**Quyên**	28-09-2000	NL52.BC18	5	1-2
23	18L3171026	Lê Ngọc	**Sơn**	07/06/2000	NL52.BC18	5	1-2
24	18L3171007	Nguyễn Thị Hà	**Tâm**	29-05-2000	NL52.BC18	5	1-2
25	18L1031177	Nguyễn Thị Diệu	**Tân**	2/4/2000	NL52.BC18	5	1-2
26	18L1031210	Hồ Thị Thủy	**Tiên**	6/2/2000	NL52.BC18	5	1-2
27	18L1031244	Nguyễn Văn	**Tường**		NL52.BC18	5	1-2
28	18L1031186	Phan Thị Thu	**Thảo**		NL52.BC18	5	1-2
29	18L3171009	Võ Thị	**Thảo**	24-02-2000	NL52.BC18	5	1-2
30	18L1031191	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	25-12-2000	NL52.BC18	5	1-2
31	18L1031196	Đặng Thị	**Thơ**	3/6/2000	NL52.BC18	5	1-2
32	18L3171010	Nguyễn Minh	**Thuấn**	3/8/2000	NL52.BC18	5	1-2
33	18L1031203	Đoàn Phước Hồng	**Thủy**	4/10/1999	NL52.BC18	5	1-2
34	18L1031219	Trần Thị Thanh	**Trang**		NL52.BC18	5	1-2
35	18L1031227	Nguyễn Thị	**Trinh**	20-03-2000	NL52.BC18	5	1-2
36	18L1031229	Cao Ngọc	**Trung**	3/9/2000	NL52.BC18	5	1-2
37	18L1031251	Nguyễn Đình Quốc	**Việt**	9/1/2000	NL52.BC18	5	1-2
38	18L1031252	Nguyễn Thị	**Vui**	30-09-2000	NL52.BC18	5	1-2
39	18L3171019	Nguyễn Thị Thanh	**Xuân**	16-04-2000	NL52.BC18	5	1-2
1	18L3171020	Hoàng Xuân	Cao	1/2/2000	NL52.BC19	5	1-2
2	18L3191033	Huyền Tôn Nữ Diệu	**Hà**	10/09/2000	NL52.BC19	5	1-2
3	18L3191034	Lê Ngọc Ngân	**Hà**	27/07/2000	NL52.BC19	5	1-2
4	18L3031018	Lê Trần Nhật	**Hạ**	30/5/2000	NL52.BC19	5	1-2
5	18L3031027	Huỳnh Văn	**Hải**	2/1/2000	NL52.BC19	5	1-2
6	18L3191004	Lê Thị Mỹ	**Hằng**	06/12/2000	NL52.BC19	5	1-2
7	18L3191005	Nguyễn Thanh	**Hiếu**	18-04-2000	NL52.BC19	5	1-2
8	18L3171014	Lê Ngọc	Hòa	14/4/2000	NL52.BC19	5	1-2
9	18L3191008	Nguyễn Thùy Khánh	**Huyền**	19/07/2000	NL52.BC19	5	1-2
10	18L3031029	Võ Thị	**Hương**	10/3/2000	NL52.BC19	5	1-2
11	18L3031020	Lê Thị Thanh	**Hường**	6/12/2000	NL52.BC19	5	1-2
12	18L3191010	Lê Thị Mỹ	**Kiều**	17-01-2000	NL52.BC19	5	1-2
13	18L3031030	Đặng Thúy	**Lan**	28/11/2000	NL52.BC19	5	1-2
14	18L3191011	Đặng Thị Ngọc	**Liên**	10/11/2000	NL52.BC19	5	1-2
15	18L3191013	Phan Công	**Long**	31-03-2000	NL52.BC19	5	1-2
16	18L3191015	Nguyễn Thị	**Na**	26-05-2000	NL52.BC19	5	1-2
17	18L3031008	Trần Thị Hồng	**Ny**	25/3/2000	NL52.BC19	5	1-2
18	18L3191016	Phan Thị Thái	**Ngân**	26-08-2000	NL52.BC19	5	1-2
19	18L3191036	Nguyễn Xuân	**Nhật**	25/09/2000	NL52.BC19	5	1-2
20	18L1031141	Lê Thị Uyên	**Nhi**	7/1/2000	NL52.BC19	5	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
21	18L3191018	Nguyễn Thị Ngọc	**Nhi**	11/11/2000	NL52.BC19	5	1-2
22	18L3031031	Nguyễn Thị Cẩm	**Nhung**	1/1/2000	NL52.BC19	5	1-2
23	18L3191019	Nguyễn Thị	**Phi**	20-04-2000	NL52.BC19	5	1-2
24	18L3191021	Hoàng Văn	**Phước**	05/11/1999	NL52.BC19	5	1-2
25	18L3031022	Lê Đoàn Duy	**Phương**	1/1/2000	NL52.BC19	5	1-2
26	18L3191020	Trần Thị Ánh	**Phương**	11/2/2000	NL52.BC19	5	1-2
27	18L1031166	Võ Tấn	**Quốc**	26/11/2000	NL52.BC19	5	1-2
28	18L3191023	Huỳnh Thị	**Quý**	15-05-2000	NL52.BC19	5	1-2
29	18L3191022	Trần Thị Như	**Quỳnh**	28/10/2000	NL52.BC19	5	1-2
30	18L3031023	Nguyễn Thị	**Túc**	24/7/2000	NL52.BC19	5	1-2
31	18L3031033	Ngô Văn	**Tùng**	25/2/2000	NL52.BC19	5	1-2
32	18L3031011	Võ Thị	**Thắm**	20/1/2000	NL52.BC19	5	1-2
33	18L3191038	Phan Thị	**Trà**	12/11/2000	NL52.BC19	5	1-2
34	18L3191027	Huỳnh Kỳ	**Trân**	16/08/2000	NL52.BC19	5	1-2
35	18L3191028	Nguyễn Thị	**Trinh**	11/5/1999	NL52.BC19	5	1-2
36	18L3031024	Hoàng Thị Thu	**Uyên**	16/6/2000	NL52.BC19	5	1-2
37	18L1031246	Hồ Thị Cẩm	**Vân**	2/2/2000	NL52.BC19	5	1-2
38	18L3191030	Trần Văn	**Vinh**	6/5/2000	NL52.BC19	5	1-2
39	18L3191031	Hoàng Phước	**Vĩnh**	23/04/2000	NL52.BC19	5	1-2
40	18L3031015	Lê Tường	**Vy**	14/10/2000	NL52.BC19	5	1-2
1	19L3071003	Lê Thị Tuyết	**Anh**	1/10/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
2	19L3071004	Nguyễn Thế	**Anh**	8/10/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
3	19L3071005	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	8/5/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
4	19L3071010	Nguyễn Văn	**Ánh**	16/2/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
5	19L3071012	Lê Văn	**Biển**	7/10/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
6	19L3071017	Nguyễn Đức	**Chung**	16-01-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
7	19L3071025	Bùi Vương	**Duy**	14-04-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
8	19L3071028	Lê Thị Kiều	**Giang**	8/6/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
9	19L3171003	Mai Thanh	Hải	10/8/2001	NL53.TDTK13	5	1-2
10	19L3071030	Phạm Thị	**Hải**	23-06-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
11	19L3071032	Tạ Công	**Hải**	14-02-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
12	19L3071035	Nguyễn Hữu Song	**Hào**	28-01-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
13	19L3071038	Lê Thị Thu	**Hiền**	20-04-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
14	19L3071045	Lê Thị	**Hoài**	17/08/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
15	19L3071046	Hà Việt	**Hoàng**	20-09-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
16	19L3071058	Nguyễn Văn	**Huy**	4/6/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
17	19L3071053	HoàNg Lê NhậT	**Hưng**	24-04-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
18	19L3071055	Kpă	**Hương**	2/5/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
19	19L3071063	Lê Vĩnh	**Kỳ**	22-05-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
20	19L3071060	Ksor	**Kha**	28-11-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
21	19L3071062	Nguyễn Văn	**Khánh**	22-02-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
22	19L3071065	Nguyễn Thị Thêm	**Lan**	4/12/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
23	19L3031005	Trần Thị Mỹ	**Linh**	29/11/2020	NL53.TDTK13	5	1-2
24	19L3075003	Bouttongsieng	Lisavanh	10/11/1998	NL53.TDTK13	5	1-2
25	19L3071072	Đặng Trường	**Long**	7/11/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
26	19L3071080	Nguyễn Thị Xuân	**Mi**	14-05-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
27	19L3071082	Nguyễn Anh	**Na**	25-02-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
28	19L3071098	Lê Thị Trà	**Ni**	16-10-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
29	19L3071084	Nay H'	**Ngây**	19-03-1999	NL53.TDTK13	5	1-2
30	19L3071085	Trần Lam	**Nghi**	3/5/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
31	19L3071087	Bùi Nguyên Bảo	**Ngọc**	12/7/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
32	19L3031017	Nguyễn Thị Hoài	**Ngọc**	1/3/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
33	19L3071088	Nguyễn Đình	**Nguyên**	5/10/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
34	19L3071089	Nguyễn Phan Toàn	**Nguyên**	16-01-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
35	19L3071091	Lê Thị	**Nguyệt**	21-09-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
36	19L3071095	Văn Thị Quỳnh	**Nhi**	4/1/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
37	19L3071099	Đậu Thị	**Oanh**	19-08-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
38	19L3071100	Lê Hoàng	**Phương**	3/8/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
39	19L3071103	Phạm Tấn Anh	**Quân**	25-06-2000	NL53.TDTK13	5	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
40	19L3071142	Võ Tấn	**Tin**	21-10-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
41	19L3071154	Lưu Đức	**Tuấn**	29-09-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
42	19L3071130	Ksor	**Thoang**	3/6/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
43	19L3071135	Lê Quang	**Thuận**	25-08-2000	NL53.TDTK13	5	1-2
44	19L3071147	Võ Thị Thùy	Trang	2/8/2001	NL53.TDTK13	5	1-2
45	19L3071148	Phạm Văn Hoàng	**Trí**	28-08-1999	NL53.TDTK13	5	1-2
46	19L3071160	Trần Ngọc Tú	**Uyên**	4/2/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
47	19L3071161	Nguyễn Hữu	**Vinh**	6/4/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
48	19L3031027	Nguyễn Thị	**Yến**	9/8/2000	NL53.TDTK13	5	1-2
1	19L1041027	Trần Hưng	**An**		NL53.TDTK15	5	5-6
2	19L1041029	Lê Đình	**Anh**		NL53.TDTK15	5	5-6
3	19L1041028	Hoàng Chí	**Ân**		NL53.TDTK15	5	5-6
4	19L3161010	Lê Phú	**Bửu**	19/7/2001	NL53.TDTK15	5	5-6
5	19L3161001	Phan Quang	**Cảnh**	15/10/2001	NL53.TDTK15	5	5-6
6	19L1041032	Trương Đình	**Châu**		NL53.TDTK15	5	5-6
7	19L1041034	Trần	**David**		NL53.TDTK15	5	5-6
8	19L1041036	Hồ	**Duẩn**		NL53.TDTK15	5	5-6
9	19L1041007	Châu Anh	**Dũng**		NL53.TDTK15	5	5-6
10	19L1041038	Kim Đình	**Dũng**		NL53.TDTK15	5	5-6
11	19L1041065	Võ Thành	**Đạt**		NL53.TDTK15	5	5-6
12	19L3161004	Nguyễn Công	**Đức**	17/2/2001	NL53.TDTK15	5	5-6
13	19L1041037	Nguyễn Đình	**Đức**		NL53.TDTK15	5	5-6
14	19L1041070	Lê Minh	**Hiếu**		NL53.TDTK15	5	5-6
15	19L1041066	Trần Công	**Hiếu**		NL53.TDTK15	5	5-6
16	19L3161014	Trần Quang	**Hiếu**	23/4/2001	NL53.TDTK15	5	5-6
17	19L1041039	Võ Minh	**Hiếu**		NL53.TDTK15	5	5-6
18	19L1041040	Lê Công	**Hoàn**		NL53.TDTK15	5	5-6
19	19L3161005	Trương Văn	**Huy**	4/1/2000	NL53.TDTK15	5	5-6
20	19L1041043	Hồ	**Kiên**		NL53.TDTK15	5	5-6
21	19L3161007	Lê Hậu Nhị	**Long**	19/7/2000	NL53.TDTK15	5	5-6
22	19L1041045	Trần Hoàng	**Mai**		NL53.TDTK15	5	5-6
23	19L1041012	Hoàng Minh	**Mạnh**		NL53.TDTK15	5	5-6
24	19L1041072	Lê Nguyễn Nhật	**Minh**		NL53.TDTK15	5	5-6
25	19L1041049	Nguyễn Văn	**Minh**		NL53.TDTK15	5	5-6
26	19L1041051	Chế Quang Cao	**Nguyên**		NL53.TDTK15	5	5-6
27	19L1041052	Hoàng Giữ Ngọc	**Nhàn**		NL53.TDTK15	5	5-6
28	19L1041053	Mai	**Nhất**		NL53.TDTK15	5	5-6
29	19L1041054	Phan Hữu	**Nhật**		NL53.TDTK15	5	5-6
30	19L1041015	Võ Hoàng Bảo	**Nhật**		NL53.TDTK15	5	5-6
31	19L1041017	Nguyễn	**Phúc**		NL53.TDTK15	5	5-6
32	19L1041018	Võ Đại	**Phúc**		NL53.TDTK15	5	5-6
33	19L1041019	Nguyễn Phú	**Sĩ**		NL53.TDTK15	5	5-6
34	19L1041055	Nguyễn Hồng	**Sơn**		NL53.TDTK15	5	5-6
35	19L1041020	Nguyễn Đức	**Tài**		NL53.TDTK15	5	5-6
36	19L1041056	Hồ Nhật	**Tân**		NL53.TDTK15	5	5-6
37	19L1041061	Đoàn Quang	**Tú**		NL53.TDTK15	5	5-6
38	19L1041062	Lê Văn	**Tuấn**		NL53.TDTK15	5	5-6
39	19L1041063	Nguyễn Thái Thanh	**Tuấn**		NL53.TDTK15	5	5-6
40	19L1041024	Phạm Văn	**Tuấn**		NL53.TDTK15	5	5-6
41	19L1041069	Nguyễn Thanh	**Tùng**		NL53.TDTK15	5	5-6
42	19L1041059	Trần Ngọc	**Thành**		NL53.TDTK15	5	5-6
43	19L1041057	Trần Nhật	**Thăng**		NL53.TDTK15	5	5-6
44	19L1041060	Lê Xuân	**Thông**		NL53.TDTK15	5	5-6
45	19L1041023	Nguyễn Hiếu	**Trung**		NL53.TDTK15	5	5-6
46	19L3161009	Hoàng Nhật	**Trường**	16/1/2000	NL53.TDTK15	5	5-6
47	19L3111019	Nguyễn Minh	Trường	6/11/2020	NL53.TDTK15	5	5-6
48	19L1041064	Hà Quốc	**Việt**		NL53.TDTK15	5	5-6
49	19L1041026	Lê	**Vương**		NL53.TDTK15	5	5-6
50	19l4011151			8/12/2000	NL53.TDTK15	5	5-6

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
1	18L3051012	Nguyễn Ngọc	Bình	20/10/2020	NL52.BC20A	5	7-8
2	18L3051013	Cao Hữu	**Chinh**	1/5/1999	NL52.BC20A	5	7-8
3	18L3061009	Phan Xuân	**Dạn**	12/6/2000	NL52.BC20A	5	7-8
4	18L3061012	Châu Quang	**Duy**	18/1/2000	NL52.BC20A	5	7-8
5	18L3061013	Nguyễn Quang	**Duy**	22/7/2000	NL52.BC20A	5	7-8
6	18L3061015	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	31/1/1999	NL52.BC20A	5	7-8
7	18L3061017	Trần Hải	**Dương**	4/4/2000	NL52.BC20A	5	7-8
8	18L3051015	Trương Triều	Đào	1/5/2000	NL52.BC20A	5	7-8
9	18L3061019	Phạm Công	**Đạt**	23/8/2000	NL52.BC20A	5	7-8
10	18L3101010	Hồ Văn	**Đăng**	16/6/2000	NL52.BC20A	5	7-8
11	18L3061021	Lê Anh	**Đức**	20/3/2000	NL52.BC20A	5	7-8
12	18L3061024	Nguyễn Thị	**Giang**	27/10/2000	NL52.BC20A	5	7-8
13	18L3061026	Phùng Ninh	**Giới**	11/4/2000	NL52.BC20A	5	7-8
14	18L3061137	Phan Thị Thu	**Hà**	4/8/2000	NL52.BC20A	5	7-8
15	18L3101016	H	**Hảo**	29/8/2000	NL52.BC20A	5	7-8
16	18L3061028	Võ Quang Nhật	**Hảo**	1/1/2000	NL52.BC20A	5	7-8
17	18L3061031	Nguyễn Văn	**Hiền**	16/6/1999	NL52.BC20A	5	7-8
18	18L3061032	Đinh Văn	Hiếu	12/5/2000	NL52.BC20A	5	7-8
19	18L3081148	NguyễN Xuân	**HiếU**	8/7/2000	NL52.BC20A	5	7-8
20	18L3061036	Hồ Bảo	**Hoàng**	9/4/2000	NL52.BC20A	5	7-8
21	18L3061040	Bùi Thị Thu	**Hồng**	25/3/2000	NL52.BC20A	5	7-8
22	18L3061139	Nguyễn Quang	**Huy**	23/9/2000	NL52.BC20A	5	7-8
23	18L3061053	Phan Thị	**Hương**	7/7/2000	NL52.BC20A	5	7-8
24	18L3081162	NguyễN Thanh	**HướNg**	18/4/2000	NL52.BC20A	5	7-8
25	18L3061055	Lê Như	**Hữu**	19/9/1998	NL52.BC20A	5	7-8
26	18L3061060	Nguyễn	**Kỳ**	3/3/2000	NL52.BC20A	5	7-8
27	18L3061058	Nguyễn Hà Văn	**Khải**	8/11/2000	NL52.BC20A	5	7-8
28	18L3051004	Lê Trần Anh	Khoa	14/6/2000	NL52.BC20A	5	7-8
29	18L3061061	Trần Thị	**Lan**	6/3/1999	NL52.BC20A	5	7-8
30	18L3061065	Nguyễn Văn	**Linh**	21/6/2000	NL52.BC20A	5	7-8
31	18L3061066	Trần Thị Phương	**Linh**	21/2/2000	NL52.BC20A	5	7-8
32	18L3061067	Đặng Ngọc	**Lĩnh**	23/10/2000	NL52.BC20A	5	7-8
33	18L3061069	Lê Quang	**Long**	19/4/2000	NL52.BC20A	5	7-8
34	18L3061070	Dương Thúy	**Lộc**	1/11/2000	NL52.BC20A	5	7-8
35	18L3061071	Trần Đức	**Lộc**	10/1/2000	NL52.BC20A	5	7-8
36	18L3051020	Đinh Văn	Lý	6/8/2000	NL52.BC20A	5	7-8
37	18L3061075	Nguyễn Thị	**Mai**	23/10/2000	NL52.BC20A	5	7-8
38	18L3061076	Nguyễn Đức	**Mạnh**	15/1/2000	NL52.BC20A	5	7-8
39	18L3101035	Hồ Văn	**Minh**	20/3/2000	NL52.BC20A	5	7-8
40	18L3051021	Nguyễn Tuấn	Minh	24/10/2000	NL52.BC20A	5	7-8
41	18L3061080	Nguyễn Hồ	**Nam**	18/6/2000	NL52.BC20A	5	7-8
42	18L3101036	Võ Văn	**Năm**	24/11/2000	NL52.BC20A	5	7-8
43	18L3061097	Phan Hữu	Quân	6/3/2000	NL52.BC20A	5	7-8
44	18L3051037	Võ Doãn	Sơn	12/4/1998	NL52.BC20A	5	7-8
45	18L3061113	Nguyễn Thị Diệu	Thu	13/12/2000	NL52.BC20A	5	7-8
46	18L3081097	Nguyễn Hữu	Việt	10/11/2000	NL52.BC20A	5	7-8
1	18L3111027	Hồ Văn	NghíCh	14/1/2000	NL52.BC20B	5	7-8
2	18L3061081	Nguyễn Hữu	**Ngọc**	19/8/1999	NL52.BC20B	5	7-8
3	18L3061088	Trần Văn	**Nhân**	18/2/2000	NL52.BC20B	5	7-8
4	18L3081193	Nguyễn Duy	**Nhất**	17/10/2000	NL52.BC20B	5	7-8
5	18L3101039	Huỳnh Quang Bảo	**Nhật**	5/5/1999	NL52.BC20B	5	7-8
6	18L3101040	Hồ Thị	**Nhi**	14/1/1999	NL52.BC20B	5	7-8
7	18L3051006	Phạm Bá	Nhiệt	26/3/2000	NL52.BC20B	5	7-8
8	18L3051024	Lưu Thị	Nhung	28/2/2000	NL52.BC20B	5	7-8
9	18L3081063	Lê Văn	**Pho**	6/2/2000	NL52.BC20B	5	7-8
10	18L3061091	Bùi Thanh	**Phong**	10/9/2000	NL52.BC20B	5	7-8
11	18L3051025	Hồ Đức	**Phú**	9/2/1999	NL52.BC20B	5	7-8
12	18L3061092	Dương Thu	**Phương**	2/1/2000	NL52.BC20B	5	7-8
13	18L3061094	Nguyễn Thị Thanh	**Phương**	23/10/2000	NL52.BC20B	5	7-8

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
14	18L3061096	Nguyễn Văn	**Quang**	18/3/1999	NL52.BC20B	5	7-8
15	18L3061098	Đoagn Ngọc	**Quyết**	10/4/2000	NL52.BC20B	5	7-8
16	18L3061099	Trần Trung	**Quyết**	21/12/2000	NL52.BC20B	5	7-8
17	18L3051027	Alăng	Sáu	3/11/1999	NL52.BC20B	5	7-8
18	18L3081074	TrầN Văn	**TàI**	20/3/1996	NL52.BC20B	5	7-8
19	18L3061118	Đỗ Ngọc	**Tiến**	5/1/2000	NL52.BC20B	5	7-8
20	18L3061123	Nguyễn Ngọc	**Tĩnh**	16/6/2000	NL52.BC20B	5	7-8
21	18L3051034	Đỗ Trọng	Toàn	14/6/2000	NL52.BC20B	5	7-8
22	18L3061130	Phan Phước	**Tú**	7/8/2000	NL52.BC20B	5	7-8
23	18L3101067	Văn Thị Hoài	**Tú**	3/10/2000	NL52.BC20B	5	7-8
24	18L3061129	Lâm Anh	**Tuấn**	23/4/2000	NL52.BC20B	5	7-8
25	18L3101065	Trần Anh	**Tuấn**	11/2/2000	NL52.BC20B	5	7-8
26	18L3101053	Hồ Văn	**Thái**	8/7/2000	NL52.BC20B	5	7-8
27	18L3051030	Nguyễn Minh	Thành	29/10/2000	NL52.BC20B	5	7-8
28	18L3061106	Nguyễn Văn	**Thành**	8/6/2000	NL52.BC20B	5	7-8
29	18L3101057	Trần Quang	**Thắng**	1/12/2000	NL52.BC20B	5	7-8
30	18L3101059	Hồ Thị	**Thìn**	26/2/2000	NL52.BC20B	5	7-8
31	18L3061110	Đặng Trần Thị Hồng	**Thoa**	30/10/2000	NL52.BC20B	5	7-8
32	18L3061112	Trần Đăng	**Thời**	26/3/2020	NL52.BC20B	5	7-8
33	18L3051033	Hoàng Đình	Thuận	12/9/1996	NL52.BC20B	5	7-8
34	18L3101062	Bnướćh	**Thúc**	16/1/2000	NL52.BC20B	5	7-8
35	18L3101061	Hồ Thị Nhi	**Thuyền**	13/2/2000	NL52.BC20B	5	7-8
36	18L3101064	Nguyễn Hữu	**Trung**	9/12/2000	NL52.BC20B	5	7-8
37	18L3061128	Bùi Văn	**Trường**	22/2/1999	NL52.BC20B	5	7-8
38	18L3101068	Phan Thị	**Út**	5/4/1999	NL52.BC20B	5	7-8
39	18L3061133	Nguyễn Đăng	**Vinh**	19/12/2000	NL52.BC20B	5	7-8
40	18L3061135	Trần Thị Cẩm	**Vy**	12/9/2000	NL52.BC20B	5	7-8
1	18L3081102	Lê Văn	**An**	18-12-2000	NL52.BC23	6	1-2
2	18L3081103	Hồ Đăng Tuấn	**Anh**	21-12-2000	NL52.BC23	6	1-2
3	18L3081004	Nguyễn Thị	**Ánh**	5/9/2000	NL52.BC23	6	1-2
4	18L3081106	Nguyễn Đình	**Bảo**	30-07-2000	NL52.BC23	6	1-2
5	18L3081108	Lê Công	**Bình**	1/1/2000	NL52.BC23	6	1-2
6	18L3081118	Trương Phước	Cường	29/9/2000	NL52.BC23	6	1-2
7	18L3081114	Lê Văn	**Chưởng**	9/1/2000	NL52.BC23	6	1-2
8	18L3081022	Hoàng	**Đăng**	06/09/2000	NL52.BC23	6	1-2
9	18L3081136	Huỳnh Ngọc	**Đích**	12/9/2000	NL52.BC23	6	1-2
10	18L3081134	Cao Hoài	**Điệp**	20-01-2000	NL52.BC23	6	1-2
11	18L3091021	Nguyễn Thị Phương	**Giang**	12/1/2000	NL52.BC23	6	1-2
12	18L3081265	Hồ Khắc Trọng	**Hiếu**	29-01-2000	NL52.BC23	6	1-2
13	18L3081154	Hoàng Trọng	**Hóa**	18/9/2000	NL52.BC23	6	1-2
14	18L3081030	Trần Đức	**Hoàng**	23-04-1997	NL52.BC23	6	1-2
15	18L3081158	Trần Hoàng	**Huy**	1/2/1999	NL52.BC23	6	1-2
16	18L3081161	Trần Thị Diệu	**Hường**	27-04-2000	NL52.BC23	6	1-2
17	18L3081036	Nguyễn Thị Dáng	**Kiều**	10/11/2000	NL52.BC23	6	1-2
18	18L3081167	Hà Thúc	**Lâm**	13-01-2000	NL52.BC23	6	1-2
19	18L3081039	Nguyễn Văn	**Linh**	13-11-1999	NL52.BC23	6	1-2
20	18L3081271	Nguyễn Thị	**Luyến**	16-07-2000	NL52.BC23	6	1-2
21	18L3081179	Dương Văn	**Lực**	23/04/2000	NL52.BC23	6	1-2
22	18L3081273	Hoàng Văn	**Minh**	7/5/2000	NL52.BC23	6	1-2
23	18L3081045	Phan Ngọc	**Minh**	2/9/2000	NL52.BC23	6	1-2
24	18L3081183	Võ Thị Yến	**My**	21/06/2000	NL52.BC23	6	1-2
25	18L3081195	Đặng Thị Phương	**Nhi**	18-11-2000	NL52.BC23	6	1-2
26	18L3081058	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	4/3/2000	NL52.BC23	6	1-2
27	18L3081201	Nguyễn Thị Kim	**Oanh**	30-08-1999	NL52.BC23	6	1-2
28	18L3081064	Hoàng Tăng	**Phúc**	20/05/2000	NL52.BC23	6	1-2
29	18L3081203	Phạm Hoàng Thanh	**Phúc**	14-01-2000	NL52.BC23	6	1-2
30	18L3081207	Hà Văn	**Quân**	21-01-2000	NL52.BC23	6	1-2
31	18L3081070	Lương Quang	**Quốc**	6/9/2000	NL52.BC23	6	1-2
32	18L3081277	Trần Kiêm	**Quý**	14/03/2000	NL52.BC23	6	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
33	18L3081278	Hoàng Minh	**Sơn**	14-08-2000	NL52.BC23	6	1-2
34	18L3081221	Nguyễn Thị	**Sương**	3/1/1998	NL52.BC23	6	1-2
35	18L3081223	Trần Bình	**Tây**	18-11-1999	NL52.BC23	6	1-2
36	18L3081224	Trần Văn	**Tây**	11/11/2000	NL52.BC23	6	1-2
37	18L3081086	Nguyễn Phước	**Toản**	5/5/2000	NL52.BC23	6	1-2
38	18L3091045	Nguyễn Đăng	**Tuyến**	26/02/2000	NL52.BC23	6	1-2
39	18L3081081	Trần Hữu	**Thạch**	18-01-2000	NL52.BC23	6	1-2
40	18L3081078	Võ Phi	**Thanh**	4/4/2000	NL52.BC23	6	1-2
41	18L3081230	Dương Quang	**Thắng**	22-07-2000	NL52.BC23	6	1-2
42	18L3081232	Nguyễn Sanh	**Thiện**	1/10/2000	NL52.BC23	6	1-2
43	18L3081234	Hà Văn	**Thìn**	1/3/2000	NL52.BC23	6	1-2
44	18L3081093	Nguyễn Tất Nhật	**Trường**	6/2/2000	NL52.BC23	6	1-2
45	18L3081253	Trần Đình	**Văn**	20-07-2000	NL52.BC23	6	1-2
46	18L3081254	Trần Bảo	**Việt**	28-06-1999	NL52.BC23	6	1-2
47	18L3081255	Lê Bá Quang	**Vinh**	18-11-2000	NL52.BC23	6	1-2
48	18L3081099	Nguyễn Thị Hải	**Vy**	1/4/2000	NL52.BC23	6	1-2
49	18L3081258	Nguyễn Tuấn	**Vỹ**	23-10-2000	NL52.BC23	6	1-2
50	18L3081259	Tô Hữu	**Vỹ**	14/01/1999	NL52.BC23	6	1-2
1	19L1031009	Nguyễn Trần Hiếu	**Chung**	15-12-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
2	19L1031017	Phạm Thị Mỹ	**Duyên**	26-03-1998	NL53.TDTK17	6	1-2
3	19L1031022	Đặng Thị Thu	**Hiền**	02/08/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
4	19L1031029	Nguyễn Đức	**Hòa**	29-01-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
5	19L1031033	Hồ Thị	**Huệ**	7/7/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
6	19L1031034	Trần Hữu	**Huy**	10/1/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
7	19L1031127	Trần Thị Quỳnh	**Hương**	14-06-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
8	19L1031040	Mai Thị Ngọc	**Linh**	15-05-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
9	19L1031041	Nguyễn Như Thị Mỹ	**Linh**	10/11/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
10	19L1031046	Nguyễn Tấn	**Lực**	23-04-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
11	19L1031050	Nguyễn Thị Khánh	**Ly**	13-02-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
12	19L1031051	Nguyễn Thị Ly	**Ly**	10/9/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
13	19L1031093	Lê Thị Lệ	**Mẫn**		NL53.TDTK17	6	1-2
14	19L1031071	Nguyễn Thị	**Phương**	02/01/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
15	19L1031074	Võ Thị Thuỳ	**Phương**	31-08-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
16	19L1031075	Nguyễn Thị	**Phượng**	14-04-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
17	19L1031077	Tạ Minh	**Quang**	30-05-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
18	19L1031079	Văn Thị Xuân	**Quỳnh**	10/3/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
19	19L1031080	Văn Đức	**Rôn**	22-04-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
20	19L1031082	Hoàng Thiên	**Tần**	4/3/1999	NL53.TDTK17	6	1-2
21	19L1031100	Doãn Thị	**Tiên**	5/9/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
22	19L1031116	Hồ Thị	**Tuyến**	18-10-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
23	19L1031118	Bùi Thị	**Ty**	28-04-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
24	19L1031119	Trần Thị	**Tỵ**	8/4/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
25	19L1031084	Nguyễn Hữu	**Thanh**	21-12-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
26	19L1031086	Võ Văn	**Thành**	1/7/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
27	19L1031087	Hà Thị	**Thao**	24-08-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
28	19L1031089	Trương Thị Thu	**Thảo**	10/01/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
29	19L1031090	Nguyễn Thị Kim	**Thi**	26-05-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
30	19L1031095	Nguyễn Thị Lệ	**Thu**	26/11/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
31	19L1031098	Phạm Thị Thanh	**Thúy**	3/9/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
32	19L1031096	Hoàng Thị	**Thương**	19/02/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
33	19L1031107	Nguyễn Hồ Thùy	**Trang**	27-10-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
34	19L1031110	Trần Lê Thùy	**Trang**	31-01-1999	NL53.TDTK17	6	1-2
35	19L1031104	Ngô Nguyễn Bảo	**Trân**	29-12-2000	NL53.TDTK17	6	1-2
36	19L1031111	Lê Minh	**Trị**	26-12-1999	NL53.TDTK17	6	1-2
37	19L1031113	Trần Thị Tuyết	**Trinh**	04/08/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
38	19L1031120	Nguyễn Thị Cẩm	**Vân**	6/8/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
39	19L1031121	Nguyễn Thị Thanh	**Vân**	3/8/2000	NL53.TDTK17	6	1-2
1	19L1031002	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	16-01-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
2	19L1031003	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	11/06/2000	NL53.TDTK18	6	1-2

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
3	19L3071014	Zorâm	**Bưới**		NL53.TDTK18	6	1-2
4	19L3051001	Nguyễn Trọng	**Cường**	24-02-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
5	19L1031012	Đặng Thị	**Dung**	15/01/2000	NL53.TDTK18	6	1-2
6	19L1031013	Trương Thị Thùy	**Dung**	27/5/2001	NL53.TDTK18	6	1-2
7	19L1031014	Phan Ngọc	**Dương**	16/09/2000	NL53.TDTK18	6	1-2
8	19L3051010	Lê Hữu	**Dưỡng**	23-03-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
9	19L1031024	Trần Thị	**Hiền**	25-08-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
10	19L1031026	Trần Thị Thanh	**Hiền**	20-03-1986	NL53.TDTK18	6	1-2
11	19L3111004	Trần Hữu	**Hoài**	5/7/2001	NL53.TDTK18	6	1-2
12	19L3071048	Lê Thị Diệu	**Hoàng**		NL53.TDTK18	6	1-2
13	19L3081167	Thái Thị Thu	**Huế**	27/03/2000	NL53.TDTK18	6	1-2
14	19L3111006	Hoàng Cát	**Huy**	14/4/2001	NL53.TDTK18	6	1-2
15	19L3051015	Mai Văn	Huy	14/7/2001	NL53.TDTK18	6	1-2
16	19L1031038	Phan Thị Ngọc	**Kim**	3/1/2000	NL53.TDTK18	6	1-2
17	19L3111007	Huỳnh Xuân	**Lâm**	13-09-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
18	19L1031039	Nguyễn Thị	**Lệ**	19-02-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
19	19L1031044	Hồ Thị Hồng	**Loan**	25-04-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
20	19L3111009	Trương Quang	**Long**	14-02-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
21	19L3081187	Lê Thuận	**Luân**	24/8/2001	NL53.TDTK18	6	1-2
22	19L1031048	Lê Thị Khánh	**Ly**	22/10/2000	NL53.TDTK18	6	1-2
23	19L1031049	Ngô Thị Khánh	**Ly**	29-03-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
24	19L1031060	Trần Thị	**Ngọc**	20-10-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
25	19L1031064	Lê Thị	**Nhi**	02/01/2000	NL53.TDTK18	6	1-2
26	19L3111017	Phạm Việt Hoàng	**Phong**	16-06-1999	NL53.TDTK18	6	1-2
27	19L3051012	Nguyễn Ngọc	Quyền	31/10/2001	NL53.TDTK18	6	1-2
28	19L3071152	Đỗ Trung	**Tuấn**		NL53.TDTK18	6	1-2
29	19L3071155	Nguyễn Minh	**Tùng**		NL53.TDTK18	6	1-2
30	19L1031115	Trương Ngọc Cát	**Tường**	29-09-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
31	19L3111018	Hoàng Tiến	**Thành**	3/1/2000	NL53.TDTK18	6	1-2
32	19L3071121	Nguyễn Văn	**Thắng**	19/2/2001	NL53.TDTK18	6	1-2
33	19L1031109	Phạm Thị Thùy	**Trang**	12/7/1998	NL53.TDTK18	6	1-2
34	19L1031124	Nguyễn Thị Hoàng	**Vy**	31-07-2000	NL53.TDTK18	6	1-2
1	18L3041001	Trần Hồ Bảo	Anh	26/6/2020	NL52.BC24	6	3-4
2	18L3091019	Nguyễn Thế	**Dũng**	17-08-2000	NL52.BC24	6	3-4
3	18L3091022	Phan Thị	**Hạnh**	26-03-2000	NL52.BC24	6	3-4
4	18L3091023	Trần Thị Hồng	**Hiền**	11/12/2000	NL52.BC24	6	3-4
5	18L3091024	Võ Văn	**Hoàng**	#N/A	NL52.BC24	6	3-4
6	18L3091006	Huỳnh Thế	**Hưng**	26-07-2000	NL52.BC24	6	3-4
7	18L3091029	Nguyễn Ngọc	**Lâm**	19/01/2000	NL52.BC24	6	3-4
8	18L3091030	Trần Phạm Thiên	**Long**	20-02-2000	NL52.BC24	6	3-4
9	18L3091031	Lê Phước	**Mạnh**	1/6/2000	NL52.BC24	6	3-4
10	18L3041008	Nguyễn Thị	**Ny**	1/10/2000	NL52.BC24	6	3-4
11	18L3091009	Nguyễn Thị Hoàng	**Nhung**	8/8/2000	NL52.BC24	6	3-4
12	18L3041024	Trần Hồ Bảo	**Phương**	3/8/2000	NL52.BC24	6	3-4
13	18L3041025	Trần Văn	**Quý**	15/4/2000	NL52.BC24	6	3-4
14	18L3081075	Bùi Văn	**Tâm**	16-12-2000	NL52.BC24	6	3-4
15	18L3041014	Huỳnh Thị Thanh	**Tuyền**	16/10/2000	NL52.BC24	6	3-4
16	18L3091011	La Hữu	**Thành**	29-02-2000	NL52.BC24	6	3-4
17	18L3091036	Nguyễn Dương Ngọc	**Thiện**	2/3/2000	NL52.BC24	6	3-4
18	18L3041012	Nguyễn Thị Mỹ	**Trúc**	25-05-2000	NL52.BC24	6	3-4
19	18L3091013	Đinh Thị	**Yến**	12/9/2000	NL52.BC24	6	3-4
20	18L3081186			20-06-1999	NL52.BC24	6	3-4
1	18L3081261	Nguyễn Tiến	Anh	12/5/2000	Lớp Ghép	5	5-6
2	18L1041001	Nguyễn Tuấn	**Anh**	21/6/2000	Lớp Ghép	6	7-8
3	18L3081003	Trần Công Tuấn	Anh	16/2/2020	Lớp Ghép	5	5-6
4	18L3081109	Ngô Văn	**Bình**	23/5/2000	Lớp Ghép	6	7-8
5	18L3081010	Nguyễn Thị	Câm	20/6/2000	Lớp Ghép	5	5-6
6	18L3161024	Tạ Thành	**Công**	9/3/2020	Lớp Ghép	3	5-6
7	18L3081112	Nguyễn Văn	Chung	15/2/2000	Lớp Ghép	5	5-6

TT	MSSV	Họ và	tên	NS	LỚP	THỨ	TIẾT
8	18L3081120	Nguyễn Thị Phương	Dung	8/11/2000	Lớp Ghép	5	5-6
9	18L3081121	Lê Quốc	Duy	6/11/2000	Lớp Ghép	5	5-6
10	18L3081122	Võ Đình Xuân	Duy	1/1/2000	Lớp Ghép	5	5-6
11	18L3081018	TrẦn Đăng	DưỠng	12/3/2000	Lớp Ghép	5	5-6
12	19L3181050	Hồ Văn	Đạt	6/1/2001	Lớp Ghép	5	3-4
13	18L3081132	Phan Trần Tiến	Đạt	26/8/2000	Lớp Ghép	5	5-6
14	18L3081133	Hồ Văn Hải	Đăng	23/1/2000	Lớp Ghép	5	5-6
15	18L3081145	Lê Trọng	Hân	17/2/2000	Lớp Ghép	5	5-6
16	19L3071044	Hồ Văn	**Hoài**	16/10/2001	Lớp Ghép	5	3-4
17	18L3081164	Hoàng Vĩnh	Kiên	6/9/2020	Lớp Ghép	5	5-6
18	19L3201026	Tôn Thất Ngọc	**Lân**	9/10/2001	Lớp Ghép	2	7-8
19	19L3111010	Trần Văn	**Lụn**	26/3/2001	Lớp Ghép	6	5-6
20	19L3071078	Nguyễn Thị	Mến	1/4/2001	Lớp Ghép	5	3-4
21	18L3081274	Đặng Thị Huyền	My	24/8/2000	Lớp Ghép	5	5-6
22	18L3081052	Nguyễn Hữu	Nguyện	15/4/2000	Lớp Ghép	5	5-6
23	18L4011180	Hồ Văn	**Nhật**	3/4/1999	Lớp Ghép	3	3-4
24	18L3081198	Phan Thị Quỳnh	**Nhi**	4/7/2000	Lớp Ghép	6	7-8
25	19L3071105	Trần	**Quân**	2/1/2001	Lớp Ghép	5	3-4
26	18L3081209	Nguyễn Đắc	Quốc	15/11/2000	Lớp Ghép	5	5-6
27	18L3081211	Lê Ngọc	Quý	18/2/2000	Lớp Ghép	5	5-6
28	18L3081212	Nguyễn Công	**Quý**	23/10/1999	Lớp Ghép	6	7-8
29	18L3081073	Lê Thị Thu	Sương	4/2/2000	Lớp Ghép	5	5-6
30	19L3071114	Nguyễn Văn	Tài	22/2/2001	Lớp Ghép	5	3-4
31	18L3081222	Nguyễn Thị	**Tại**	12/2/2000	Lớp Ghép	6	7-8
32	19L3071116	Huỳnh Văn	Tâm	30/1/2001	Lớp Ghép	5	3-4
33	18L3081242	Võ Quang Nhật	Tiến	29/11/2000	Lớp Ghép	5	5-6
34	18L3081227	Lê Trường	Thanh	6/1/2000	Lớp Ghép	3	5-6
35	19L0301020	Nguyễn Thị Phương	Thanh	12/9/2001	Lớp Ghép	6	7-8
36	19L3031020	Nguyễn Thị Phương	Thanh	12/9/2001	Lớp Ghép	6	7-8
37	18L3081279	Lê Thị Phương	**Thảo**	7/2/2000	Lớp Ghép	6	7-8
38	19L0711119	Đặng Ngọc	Thắng	10/9/2001	Lớp Ghép	5	3-4
39	19L3071119	Đặng Ngọc	Thắng	10/9/2001	Lớp Ghép	5	3-4
40	19L3071128	Võ Thiên	Thi	3/1/2001	Lớp Ghép	5	3-4
41	19L3071138	Phạm Thị Ngọc	Thuỳ	16/5/2001	Lớp Ghép	5	3-4
42	19L3031022	Ngô Thị Thanh	Thúy	9/7/2001	Lớp Ghép	6	3-4
43	19L3031023	Nguyễn Như Thị Thanh	Thúy	3/1/2001	Lớp Ghép	6	7-8
44	19L3071136	Kpă	**Thức**	10/4/2000	Lớp Ghép	5	3-4
45	19L3031026	Phan Thị Thùy	Trang	15/10/2001	Lớp Ghép	6	3-4
46	18L3081094	Vi Nhật	Trường	28/5/2000	Lớp Ghép	5	5-6
47	19L3071159	Lê Thị Tú	Uyên	10/2/2001	Lớp Ghép	5	3-4
48	19L3071164	Lê Thị Tường	Vy	30/1/2001	Lớp Ghép	5	3-4